CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 184../2018/CV-JVC *(V/v: Biên bản họp và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018)*	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

Kính gửi: - **UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22 và Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thị Hà Thanh**
- Địa chỉ: Tầng 22 và Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 043 683 0516
- Loại thông tin công bố: ☒24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật xin báo cáo Quý Uỷ ban và Quý Sở về việc công bố thông tin về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật, được tổ chức ngày 23/10/2018 tại Hội trường tầng 7, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Thông tin trên đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:

http://www.ytevietnhat.com.vn/quan-he-co-dong_t370c37tn.aspx

Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

LÊ THỊ HÀ THANH

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2310/2018/BB-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

A. THÔNG TIN CÔNG TY

1. **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (JVC)
2. **Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:** số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/09/2010; thay đổi lần thứ 16 ngày 05/09/2018.
3. **Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 22 và 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

B. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. **Thời gian:** 7:30 – 12:50 ngày 23/10/2018.
2. **Địa điểm:** Hội trường Tầng 7, Tòa ICON4, 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

C. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

I. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đã nghe Bà Quách Thu Trang, thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu tham dự.

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ:

1. Thành phần tham dự, khách mời ĐHĐCĐ:

- Các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật - JVC theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 31/08/2018 hoặc những người được ủy quyền hợp lệ;
- Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật:
  - Các thành viên Hội đồng quản trị;
  - Các thành viên Ban Kiểm soát và Ban điều hành;

- Kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Deliotte Việt Nam.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Linh – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được quyền tham dự họp là: **4118** cổ đông, sở hữu **112.500.171** cổ phần theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/08/2018;
- Số cổ đông thực tế tham dự họp là **20** cổ đông và đại diện được ủy quyền, đại diện cho 51.879.229 cổ phần, chiếm **46,1188%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty *(số liệu tính đến 8 giờ 25 phút thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông).*

  Tại thời điểm biểu quyết: **37** cổ đông, đại diện **54.597.426** cổ phần, chiếm **48,5310%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Danh sách kèm theo).
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ngày 23/10/2018 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

D. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Bầu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

1. Để điều hành Đại hội, Đại hội đã thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự có quyền biểu quyết đồng ý thông qua số lượng (03 thành viên) và thành phần Đoàn Chủ tọa gồm các thành viên sau:

   1/ Ông Nguyễn Thế Hướng – Chủ tịch HĐQT (Chủ tọa)

   2/ Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Tổng Giám đốc (Thành viên)

   3/ Bà Vương Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc (Thành viên)

2. Để giúp việc Đoàn Chủ tọa ghi chép Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đã thông qua thành phần Ban Thư ký bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự có quyền biểu quyết đồng ý thông qua số lượng (02 thành viên) và thành phần Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

   1/ Bà Đặng Thị Hà Giang – Trưởng ban

   2/ Bà Nguyễn Thị Thu Nga – Thành viên

3. Để kiểm phiếu thông qua nội dung tại Đại hội, Đại hội đã thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự có quyền biểu quyết đồng ý thông qua số lượng (03 thành viên) và thành phần Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

1/ Ông Vũ Quốc Hoàn – Trưởng ban

2/ Ông Lưu Xuân Hạ – Thành viên

3/ Ông Bùi Đức Tú – Thành viên

II. Chương trình nghị sự của Đại hội, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ

Đại hội đã nghe Bà Quách Thu Trang trình bày và thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng ý thông qua.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thế Hướng – Chủ tịch đoàn trình bày và thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng ý thông qua *(Đính kèm Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018).*

III. Trình bày các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Hà Thanh – thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018. *(Đính kèm chi tiết Báo cáo).*

2. Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Đại hội đã nghe Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 *(Đính kèm chi tiết Báo cáo).*

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Hùng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 *(Đính kèm chi tiết Báo cáo).*

4. **Ông Nguyễn Thế Hướng – Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị trình bày các Tờ trình sau:**

- Tờ trình thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trình bày tại Đại hội.
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*
- Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*
- Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018 *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*
- Tờ trình thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*

Cụ thể:

Địa chỉ trụ sở hiện tại của Công ty: Tầng 22 và Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở sau khi thay đổi: Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty *(Đính kèm chi tiết Tờ trình).*

IV. Miễn nhiệm, bầu cử và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

- **Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:** Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thế Hướng – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021. (Đính kèm chi tiết Tờ trình).

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị:

Ông: Hosono Kyohei

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và danh sách ứng viên Hội đồng quản trị với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng ý.

- **Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:** Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Hùng – Trưởng ban kiểm soát trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và giới thiệu ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021. (Đính kèm chi tiết Tờ trình).

Danh sách ứng viên Ban kiểm soát:

Bà: Lương Kim Thanh

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và danh sách ứng viên Ban kiểm soát với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng ý.

Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát sau khi Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Ông Vũ Quốc Hoàn – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hướng dẫn bầu cử. Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng ý.

Đại hội nghỉ giải lao 15 phút, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu cử.

Ông Vũ Quốc Hoàn – Trưởng Ban Kiểm phiếu, đại diện Ban Kiểm phiếu công bố kết quả miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát như sau:

<u>Nội dung 1:</u> Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

Tổng số phiếu phát ra: **37** phiếu; đại diện: **54.597.426** cổ phần;

Tổng số phiếu thu được: **33** phiếu; đại diện cho: **54.593.728** cổ phần;

Số phiếu không hợp lệ: **1** phiếu, tương đương với: **10** cổ phần, tương ứng với 0,000018% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu hợp lệ: **32** phiếu, tương đương với: **54.593.718** cổ phần, tương ứng với **99,9932%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

STT	**Họ và tên**	**Số phiếu bầu**	**Tỷ lệ (%)**
1	Hosono Kyohei	54.593.728	99,9931

Như vậy, Ông Hosono Kyohei đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

Nội dung 2: Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

Tổng số phiếu phát ra: **37** phiếu; đại diện: **54.597.426** cổ phần;

Tổng số phiếu thu được: **33** phiếu; đại diện cho: **54.593.728** cổ phần;

Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với: **0** cổ phần, tương ứng với 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu hợp lệ: **33** phiếu, tương đương với: **54.593.728** cổ phần, tương ứng với **99,9932%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Lương Kim Thanh	33	54.593.678

Như vậy, Bà Lương Kim Thanh đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2021 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

Sau khi Ông Vũ Quốc Hoàn - Trưởng Ban Kiểm phiếu, đại diện Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị tiến hành họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới là Ông Hosono Kyohei kể từ 10 giờ 40 phút, ngày 23/10/2018.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Ông Hosono Kyohei - Chủ tịch Hội đồng quản trị mới làm thành viên Đoàn Chủ tịch bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự có quyền biểu quyết thông qua.

V. Thảo luận tại Đại hội

Tổng hợp các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội:

1. **Cổ đông hỏi**: Ban lãnh đạo đã làm gì để vực dậy Công ty trong thời gian vừa qua, các kết quả đạt được và chưa đạt được?

   Ông Hosono Kyohei trả lời: DI đã đầu tư vào JVC từ 2013 và phần lỗ của DI tại JVC là phần lỗ lớn nhất. Trong suốt 3 năm vừa rồi chúng tôi đã cùng đồng hành, hỗ trợ Công ty để cải thiện tình hình kinh doanh. Nhờ sự nỗ lực của Ban điều hành mà tình hình công ty năm 2017 có sự tiến triển, doanh thu tăng trưởng 9% so với 2016, và có lợi nhuận 11 tỷ. Công ty đã trả được hết 50 tỷ đồng nợ thuế và một số khoản nợ với đối tác Hitachi, Fujifilm, Konica … Trong năm 2017, Công ty đã thắng thầu cung cấp 14 CT cho dự án NORRED sử dụng nguồn vốn Worldbank. DI là đơn vị tư vấn chiến lược tại Nhật Bản nên có mối quan hệ tốt với các công ty Nhật bản, và Hitachi đã chấp thuận cho JVC trở lại làm nhà cung cấp độc quyền tại thị trường Việt Nam. Vào tháng 4/2018, Chủ tịch và CEO của Hitachi Healthcare Nhật Bản đã đến thăm công ty và tuần vừa qua, Ban giám đốc JVC cũng đã đến Nhật Bản tham dự Hội nghị các nhà phân phối và làm việc với lãnh đạo Hitachi Healthcare Nhật Bản.

   Đó là những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc sẽ nỗ lực hết sức khôi phục và phát triển JVC.

2. **Cổ đông hỏi**: Tình hình xử lý nợ khó đòi 2 năm trước và vụ kiện với công ty Triết Tôn Tiên.

   Bà Vũ Thị Thúy Hằng trả lời: Khi Ban điều hành tiếp quản Công ty từ 2016 đã có nhiều hồ sơ, chứng từ thất lạc, trong 02 năm vừa rồi, Ban điều hành đã rà soát, đánh giá chứng từ để có những định hướng giải quyết những khoản nợ này. Dự kiến trong thời gian tới Ban Điều hành sẽ kết hợp với Luật sư để xử lý dứt điểm khoản nợ khó đòi.

   Vụ kiện đối với Công ty Triết Tôn Tiên: Trên sổ sách kế toán khoản công nợ phải thu từ Triết Tôn Tiên là hơn 300 tỷ. JVC cũng đang phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan điều tra để làm rõ vụ việc này.

3. **Cổ đông hỏi:**

- Lý do thực sự của việc Chủ tịch HĐQT và Giám đốc cùng xin từ nhiệm.
- Có ý kiến về việc cần đặt trọng tâm giải quyết khoản nợ tồn đọng.

Câu hỏi 1: Bà Vũ Thị Thúy Hằng trả lời:

Ông Ngô Thanh Sơn có đơn xin từ nhiệm trong năm vừa qua. Ông Sơn là Tổng giám đốc, được ký kết hợp đồng lao động với công ty và không sở hữu cổ phần của JVC.

Do một số lý do cá nhân và cơ hội mới nên ông Ngô Thanh Sơn có nguyện vọng từ nhiệm.

Ông Phạm Quang Huy – Chủ tịch HĐQT (đại diện phần vốn góp Vinamed) do thay đổi định hướng kinh doanh nên ông đã xin từ nhiệm.

Ông Hosono Kyohei bổ sung thêm thông tin: Bà Hằng đã làm việc ở DI trước khi làm việc ở JVC. Bà Hằng là một trong những người tôi tin tưởng nhất là đã làm việc với tôi hơn 7 năm và là người rất mạnh mẽ và trách nhiệm. Tôi rất tin tưởng vào năng lực, kiến thức quản trị của bà Hằng khi làm Tổng giám đốc.

Câu hỏi 2: Ông Hosono Kyohei trả lời:

Chúng tôi nhận thấy vấn đề tồn đọng công nợ là một vấn đề lớn nhất của Công ty. Chúng ta thấy hầu hết các giao dịch này đều liên quan đến Ban lãnh đạo cũ, Ban lãnh đạo mới cũng không thể nắm hết các thông tin về những giao dịch này. Chúng tôi thấy việc các cổ đông phải chịu thiệt hại từ những quyết định của Ban lãnh đạo cũ là không thể chấp nhận được, chúng tôi sẽ tiếp thu ý kiến và sẽ giải quyết những vấn đề tồn đọng này.

4. **Cổ đông hỏi**: Đoàn chủ tịch có bình luận gì về việc tư vấn của ông Hướng với Công ty SARA.

Ông Nguyễn Thế Hướng trả lời:

Việc tư vấn này không ảnh hưởng đến JVC, SARA cũng không phải đối thủ cạnh tranh trực tiếp với JVC.

5. **Cổ đông hỏi**: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của năm 2018 đặt ra có quá khiêm tốn??

Bà Vũ Thị Thúy Hằng trả lời:

Với kế hoạch doanh thu lợi nhuận dự kiến đưa ra cho năm 2018 đã có tính toán đến việc ghi nhận chi phí phạt thuế lên đến hơn 13 tỷ.

6. **Cổ đông hỏi:**

- Liên quan đến kế hoạch doanh thu năm tới, đến thời điểm hiện tại đã đạt tới đâu rồi?
- Dự kiến kế hoạch tái cơ cấu kéo dài trong bao lâu nữa? DI có thể đưa ra dự kiến về giá trị cổ phiếu bao nhiêu là hợp lý?
- Công ty có chiến lược gì để cạnh tranh với các đối thủ hay không hay dựa hoàn toàn vào các đối tác Nhật?

Câu hỏi 1: Bà Vũ Thị Thúy Hằng trả lời:

Hai quý đầu tiên, doanh thu đạt 40%, lợi nhuận ghi nhận đang lỗ khoảng 10 tỷ. Chủ yếu doanh số của Công ty sẽ ghi nhận vào 2 quý cuối năm và chúng tôi tự tin sẽ đạt được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra.

Công ty có chiến lược cạnh tranh cho từng mảng kinh doanh khác nhau. Với mảng thiết bị y tế, JVC đang là nhà phân phối độc quyền của Hitachi và đang thương thảo để làm nhà phân phối độc quyền của Sakura. Năm 2018 và 2019 Công ty sẽ tiên phong triển khai công nghệ chẩn đoán hình ảnh tiên tiến của Hitachi tại Việt Nam.

Mảng đầu tư liên kết là mảng JVC cạnh tranh mạnh mẽ nhờ bề dày kinh nghiệm và quy mô lớn.

Mảng xe khám lưu động: JVC là đơn vị cung cấp dịch vụ xe khám lưu động lớn nhất miền Bắc và chiến lược năm nay sẽ kết hợp với các bệnh viện hàng đầu để triển khai (ví dụ: xe khám mamo kết hợp với Bệnh viện K). Dự tính sẽ mở rộng mô hình này và có thể mở thêm xe bus trang bị máy chụp cắt lớp (CT scanner). Trong năm 2018 hiện tại đã xây dựng đội ngũ IT để triển khai giải pháp y tế (PACS,….) tại các bệnh viện tại Việt Nam.

Câu hỏi 2 và câu hỏi 3: Ông Hosono Kyohei trả lời:

Định giá của Công ty: Nếu nhìn vào tiềm năng phát triển của JVC thì tôi cho rằng giá thị trường hiện tại của JVC đang bị định giá quá thấp. Rất nhiều nhà đầu tư không muốn đầu tư vào JVC bởi khoản nợ lũy kế đang rất lớn, vì vậy,

thông qua việc tái cấu trúc sẽ là biện pháp để nâng cao giá trị cổ phiếu JVC. Chúng tôi tin tưởng giá mục tiêu sẽ ngang với giá năm 2015 khoảng 15.000 đồng/cổ phiếu. Tôi không biết có bao nhiêu cổ đông ở đây cũng như DI đã mua cổ phiếu của JVC ở mức giá 15.000 hoặc cao hơn. DI chính là nhà đầu tư đang bị thiệt hại nhất ở đây nên chúng tôi sẽ cố gắng, nỗ lực.

Phương án tái cấu trúc: sẽđưa ra phương án và xin ý kiến đồng thuận trong vòng một vài tháng và thực hiện phương án trong vòng 01 năm. Trong năm 2017, Chủ tịch HĐQT cũ đã đưa ra ý tưởng về việc tách Công ty và các cổ đông sẽ sở hữu số lượng cổ phần bằng nhau ở 2 công ty. Sau đấy chúng tôi được đơn vị có chuyên môn tư vấn sâu về phương án trên, nếu tách công ty thì JVC sẽ phải tạm dừng niêm yết và có thể ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của cổ đông nhỏ lẻ. Chúng tôi cũng đang tích cực tìm kiếm phương án phù hợp nhất với JVC và sẽ thông báo trong thời gian tới. Về câu hỏi các nhà cung cấp khác ví dụ Hitachi có trở thành cổ đông lớn của JVC không, thì điều này hoàn toàn có thể, tuy nhiên, có thể sẽ mất rất nhiều thời gian.

7. **Cổ đông hỏi**: JVC có kế hoạch nới room không?

Ông Nguyễn Thế Hướng trả lời:

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại JVC là 49% và đây là tỷ lệ tối đa, không thể tăng nữa do Công ty có hoạt động đầu tư xã hội hóa bị giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

8. **Cổ đông hỏi**: Các nhân sự của JVC được cơ quan điều tra triệu tập là những ai, có ảnh hưởng đến hoạt động của JVC không?

Bà Vũ Thị Thúy Hằng trả lời:

Danh sách ban đầu được triệu tập có 12 người, danh sách này đã được công khai trên báo. Việc này không ảnh hưởng đến hoạt động của JVC. Những giao dịch này được thực hiện trước khi Ban lãnh đạo mới tham gia điều hành Công ty. Ban lãnh đạo mới hoàn toàn không liên quan tới các giao dịch này.

9. **Cổ đông hỏi**: Ban lãnh đạo cho biết việc trích lập dự phòng có sát với tình hình của Công ty không?

Kế toán trưởng Công ty - Bà Lê Thị Hà Thanh trả lời:

Các khoản trích lập này rất sát với thực tế và đã công khai số liệu tuân theo các quy định kế toán hiện hành.

VI. Biểu quyết và kết quả kiểm Phiếu biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ:

Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung các Báo cáo, Tờ trình được trình tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Ông Vũ Quốc Hoàn – Trưởng Ban Kiểm phiếu, đại diện Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 37 phiếu, đại diện cho 54.597.426 cổ phần có quyền biểu quyết
- Tổng số phiếu thu về: 26 phiếu, trong đó
  - Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, đại diện cho 54.364.345 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm: 99,5731% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết
- Kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	24	54.361.225	99,5674%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	2	3.120	0,0057%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 đã được thông qua.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	24	54.361.225	99,5674%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	2	3.120	0,0057%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Báo cáo Hoạt động của Ban giám đốc năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 đã được thông qua.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	24	54.361.225	99,5674%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	2	3.120	0,0057%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 đã được thông qua.

4. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	23	54.341.217	99,5307%
Không tán thành	0	0	0
Không có ý kiến	3	23.128	0,0424%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã được thông qua.

5. Thông qua Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 và Dịch vụ tư vấn pháp lý:

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	24	54.353.345	99,5529%
Không tán thành	0	0	0
Không có ý kiến	2	11.000	0,0201%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và Dịch vụ tư vấn pháp lý đã được thông qua.

6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp

Tán thành	22	54.351.215	99,5490%
Không tán thành	1	10	0,000018%
Không có ý kiến	3	13.120	0,024%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 đã được thông qua.

7. Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018;

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	24	54.353.345	99,5529%
Không tán thành	0	0	0
Không có ý kiến	2	11.000	0,0201%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Tờ trình quyết toán thì lao Hội đồng quản tri, Ban kiểm soát năm 2017 và chi trả năm 2018 đã được thông qua.

8. Tờ trình thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty;

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	24	54.361.225	99,5674%
Không tán thành	1	2.120	0,0039%
Không có ý kiến	1	1.000	0,0018%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty đã được thông qua.

9. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty;

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	25	54.363.345	99,5713%
Không tán thành	0	0	0
Không có ý kiến	1	1.000	0,0018%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty đã được thông qua.

10. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành	25	54.363.345	99,5713%
Không tán thành	0	0	0
Không có ý kiến	1	1.000	0,0018%
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty đã được thông qua.

VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Đặng Thị Hà Giang – Đại diện Ban Thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Đại hội biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội bế mạc hồi 12 giờ 50 phút, ngày 23/10/2018.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông được lập thành 03 (ba) bản.

TM. BAN THƯ KÝ	TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA
ĐẶNG THỊ HÀ GIANG	NGUYỄN THẾ HƯỚNG

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- *ĐHĐCĐ thường niên năm 2018*
- *Các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS*
- *Lưu VP.*

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2310/2018/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;*
- *Căn cứ Biên bản họp và Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật số 2310/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018.*

ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 đối với Ông Phạm Quang Huy;

2. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 đối với ông Đào Mạnh Hùng;

3. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Hosono Kyohei

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Bà Lương Kim Thanh

4. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021:

Danh sách bổ sung thành viên Hội đồng quả trị nhiệm kỳ 2016 – 2021

- Ông: Hosono Kyohei

Danh sách bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2021

- Bà: Lương Kim Thanh

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. *(Chi tiết tại tờ trình số: 2310.1/2018/TT-HĐQT)*

6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, cụ thể như sau: *(Chi tiết tại tờ trình số:2310.1/2018/TT-HĐQT)*

7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. *(Chi tiết tại tờ trình số: 2310.1/2018/TT-HĐQT)*

8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (giai đoạn 01/04/2017 đến 31/03/2018) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. *(Chi tiết tại tờ trình số: 2310.2/2018/TT-HĐQT)*

9. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 và Dịch vụ tư vấn pháp lý. *(Chi tiết tại tờ trình số: 2310.3/2018/TT-BKS)*

10. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018. *(Chi tiết tại tờ trình số:2310.4/2018/TT-HĐQT)*

11. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018. *(Chi tiết tại tờ trình số: 2310.5/2018/TT-HĐQT)*

12. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

    Cụ thể:

    Địa chỉ trụ sở hiện tại của Công ty: Tầng 22 và Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

    Địa chỉ trụ sở sau khi thay đổi: Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

13. Thông qua việc bổ sung Quy chế quản trị công ty. *(Chi tiết tại tờ trình số: 2310.7/2018/TT-HĐQT).*

14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. *(Chi tiết tại tờ trình số: 2310.8/2018/TT-HĐQT).*

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 3: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:
- *UBCKNN (thay b/c);*
- *HSX, VSD (thay b/c);*
- *HĐQT, BKS, BGĐ (để t/h);*
- *Các cổ đông công ty;*
- *Lưu VP, HĐQT.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
Địa chỉ: Tầng 22 và tầng 24, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 - 024 - 36830516 Fax: +84 -024 - 36830578.
Email: info@ytevietnhat.com.vn Website: www.ytevietnhat.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 LẦN 2

Thời gian: 07 giờ 30 phút, Thứ ba, ngày 23 tháng 10 năm 2018.

Địa điểm: Hội trường tầng 7, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Thời gian	Nội dung chi tiết
7:30 – 8:00	Đón tiếp Đại biểu, kiểm tra tư cách, phát tài liệu cho cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
8:00 – 8:05	Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội
8:05 – 8:10	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội
8:10 – 8:15	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn điều hành Đại hội
8:15 – 8:20	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
8:20 – 8:30	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
	Thông qua chương trình Đại hội
Các báo cáo 8:30 – 9:00	*Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018*
	Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018
Các tờ trình 9:00 – 09:40	*Tờ trình thông qua các Báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát*
	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017
	Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty
	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018
	Tờ trình thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018
	Tờ trình thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty
	Tờ trình thông qua việc bổ sung Quy chế quản trị công ty (*)
	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (*)
9:40 – 10:00	Biểu quyết thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS
10:00 – 10:10	Kiểm phiếu và công bố kết quả
10:10 – 10:20	Nghỉ giải lao –HĐQT họp bầu chủ tịch HĐQT
10:20 – 10:30	Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội
Thảo luận, biểu quyết 10:30 – 11:00	Đại hội thảo luận
	Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết
11:00 – 11:30	Nghỉ giải lao
11:30 – 12:00	Công bố kết quả kiểm phiếu
12:00 – 12:20	Chủ tịch HĐQT phát biểu
12:20 – 12:30	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội
12:30 – 12:40	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
12:40 – 12:50	Bế mạc Đại Hội

(*) Do thời gian có hạn, HĐQT sẽ trình bày các tờ trình trước Đại hội đồng cổ đông. Quý cổ đông vui lòng đọc trước toàn văn Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Dự thảo Điều lệ và hồ sơ ứng viên HĐQT, Ban Kiểm soát được công bố cùng bộ tài liệu họp. Quý cổ đông có thể tham khảo thêm các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên được công bố trên website Công ty.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ban hành kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 09 năm 2016.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Đảm bảo trình tự, nguyên tắc, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật diễn ra đúng quy định của pháp luật và thành công tốt đẹp.

Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

Đối tượng: Tất cả các cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi là đại biểu) sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 31/08/2018 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là "Cổ đông") đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

   a. Thông báo mời họp;

   b. Giấy chứng minh nhân dân /Hộ chiếu hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

   c. Giấy ủy quyền bản gốc (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội);

Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó, trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu bởi người đại diện pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó) và 02 Phiếu bầu cử. Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu mà cổ đông đến dự Đại hội được cấp tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

2. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội (trừ trường hợp người được ủy quyền là tổ chức);

3. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;

4. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;

5. Cổ đông tới dự họp Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết;

6. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

7. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4: Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 5: Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người, gồm 01 trưởng ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu và được thông qua tại Đại hội; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

a. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Ban tổ chức Đại hội đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối

chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 31/08/2018; phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được tiến hành.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được biểu quyết tín nhiệm thông qua tại Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

b. Trình bày Quy chế biểu quyết trước Đại hội;

c. Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;

d. Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;

e. Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông *(Theo Điều 18 Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 31/08/2018;

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có

quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp

Điều 9.Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

b. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

c. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

d. Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Đại biểu phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra; điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

5. Đoàn chủ tịch Đại hội có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Đoàn chủ tịch Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

b. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; được Công ty in có đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

a. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thẻ biểu quyết dùng để thông qua các vấn đề như:

- Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Thông qua Chương trình đại hội
- Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- Thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và ứng viên thành viên Ban kiểm soát
- Thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được dùng để thông qua các vấn đề như:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
- Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017;
- Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty ;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018;

- Thông qua việc bổ sung Quy chế quản trị công ty;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty ;
- Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
- Thông qua các vấn đề khác trong thẩm quyền của của Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là Không ý kiến. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Điều 12: Thể lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 4, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý của ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13: Phiếu biểu quyết không hợp lệ

Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi có một trong các vấn đề sau:

a. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra

b. Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;

c. Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;

d. Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Các tài liệu này được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật theo quy định hiện hành.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0101178800-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
NHIỆM KỲ 2016-2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật quy định Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết *(theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/08/2018).*

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 thành viên.
2. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 01 thành viên.
3. Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT; thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Điều 4: Điều kiện đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Thành viên của HĐQT do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên HĐQT.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10 % số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một thành viên; từ

10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử và thủ tục liên quan

1. Danh mục hồ sơ ứng cử, đề cử gồm có:
   - Bản chính Đơn xin ứng cử hoặc đề cử vào chức danh thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 (theo mẫu);
   - Bản chính Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
   - Bản chính Biên bản họp nhóm "nếu nhóm cổ đông đề cử" (theo mẫu);
   - Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của ứng viên;
   - Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn của ứng viên (nếu có)
   - Tài liệu chứng minh người đề cử sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật liên tục tối thiểu 6 tháng.
   - Hồ sơ, tài liệu khác (nếu có)

Lưu ý: Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản được lập ở nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn và địa điểm gửi hồ sơ ứng cử, đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông, đề nghị các ứng viên, gửi hồ sơ ứng cử, đề cử (gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo phương thức đảm bảo) đến Ban tổ chức đại hội theo quy định sau:

- Trước 12h, thứ ba ngày 25 tháng 09 năm 2018;
- Hồ sơ gửi về: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Trụ sở: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (+84)24.36830516; Fax: (+84)24.36830578

Những hồ sơ Ban tổ chức nhận được sau thời điểm quy định trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Lựa chọn các ứng viên

Dựa vào Đơn xin ứng cử và Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình ĐHĐCĐ để bầu các thành viên HĐQT, BKS. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, điều kiện thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu; Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Ban tổ chức sẽ sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu hoặc Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc các cổ đông sẽ tự điền tên các ứng viên vào phiếu bầu do ban tổ chức phát.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự *(sở hữu và được ủy quyền);*

Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;

Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Phiếu bầu có số ứng viên được bầu vượt quá số lượng ứng viên bầu bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội;

Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 9. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử

a. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, nhưng không quá số thành viên đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 11 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

Bỏ phiếu:

Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

Ghi phiếu bầu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 02 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

10.000 cổ phần x 1 = 10.000 Phiếu bầu

Cổ đông Nguyễn Văn A bầu dồn phiếu theo phương thức: Dồn tất cả 10.000 quyền bầu cử của mình cho 01 ứng viên trong Danh sách bầu cử.

Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;

Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

Phiếu bầu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Phiếu bầu có số ứng viên được bầu vượt quá số lượng ứng viên bầu bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10.1/2018/BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật;*

Hội đồng Quản trị xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 về các hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

Về kết quả thực hiện chiến lược đề ra cho năm 2017:

- HĐQT đã xem xét, phê duyệt, chỉ đạo triển khai hiệu quả các chiến lược đề ra;
- Công ty đã xây dựng tốt hình ảnh, uy tín đối với đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, là thành quả nổi bật rất đáng ghi nhận;
- Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh trong các sản phẩm, hoạt động truyền thống, mở rộng mạng lưới khách hàng. Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư 28 tỷ đồng mua sắm tài sản cố định phục vụ mở rộng hoạt động kinh doanh vật tư tiêu hao, liên doanh liên kết và cung cấp dịch vụ khám sức khỏe;
- Đồng thời, Công ty cũng chủ động tìm kiếm, bổ sung các dòng sản phẩm mới và các thị trường mới. Cụ thể, trong năm 2017 Công ty đã ghi nhận hơn 20 tỷ đồng doanh thu là thành quả bước đầu tại thị trường thiết bị y tế miền Nam.

Về kết quả kinh doanh:

- HĐQT đã định hướng cho Ban Giám đốc, lãnh đạo tập thể nhân viên đạt kết quả kinh doanh khả quan: Doanh thu thuần 2017: 542 tỷ đồng, đạt 86 % so với kế hoạch của ĐHĐCĐ; Lợi nhuận sau thuế 2017: 10,5 tỷ đồng, đạt 55% so với kế hoạch của ĐHĐCĐ;
- Từ lỗ sau thuế 39,5 tỷ đồng năm 2016, Công ty đã có hoạt động kinh doanh hiệu quả, ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2017 10,5 tỷ đồng.

Về công tác giám sát và đánh giá Ban Giám đốc:

- Các nội dung công việc được giám sát:

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính – vay vốn ngân hàng;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Thanh tra thuế 04 năm từ 2014 đến 2017;
- Công tác hoạch định nguồn nhân lực;
- Công tác quản trị nội bộ;
- Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

– Phương thức giám sát: HĐQT đã giám sát đầy đủ các nội dung trên thông qua các cuộc họp HĐQT. HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT thông qua thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời. Kết quả thực hiện được Ban Giám đốc cập nhật, báo cáo thường xuyên, kịp thời cho HĐQT.

– Kết quả đánh giá của HĐQT đối với Ban Giám đốc:
  - Hoạt động của Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;
  - Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, cơ bản hoàn thành các kế hoạch doanh thu, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính đã đề ra. Mặc dù tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, áp lực cạnh tranh lớn và các yếu tố khách quan khác dẫn đến lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch, nhưng nỗ lực của Ban Giám đốc được HĐQT ghi nhận và đánh giá cao;
  - Hệ thống báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;
  - Hệ thống báo cáo quản trị, báo cáo của các bộ phận được hoàn thiện đầy đủ, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, kiểm soát chi phí, tối đa hóa lợi nhuận;
  - Việc thanh tra thuế cho 4 năm tài chính từ 2014 đến 2017 đã hoàn tất, phần lớn nghĩa vụ thuế phát sinh liên quan đến hoạt động của năm 2014 và 2015 do Ban Giám đốc tiền nhiệm điều hành. Điều này cho thấy sự quan tâm đúng mức, tuân thủ tốt pháp luật thuế và quản trị tốt rủi ro về thuế của Ban Giám đốc. Ban Giám đốc cần duy trì kiểm tra giám sát, thường xuyên cập nhật, rà soát, đảm bảo tuân thủ pháp luật thuế;
  - Ban Giám đốc đã xây dựng đội ngũ nhân sự đáp ứng tốt yêu cầu kinh doanh. Ban Giám đốc cũng đã duy trì công tác đánh giá, đãi ngộ nhân viên công khai, minh bạch, công bằng, hợp lý, cạnh tranh;
  - Các thành viên Ban Giám đốc đều sở hữu năng lực và kỹ năng quản lý cấp cao và không ngừng trau dồi, hoàn thiện thêm.

Số buổi họp được tổ chức giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2018

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	28	100%	
2	Nguyễn Thế Hướng	Thành viên HĐQT	23	82%	Đi công tác nước ngoài
3	Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	28	100%	
4	Lê Thị Hà Thanh	Thành viên HĐQT	28	100%	
5	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	27	96 %	Đi công tác nước ngoài

Các Nghị Quyết/ Quyết định của HĐQT (giai đoạn từ 01/04/2017 đến 31/03/2018)

STT	Số	Ngày	NộI dung
1	05/2017/QĐ- HĐQT	05/04/2017	Bổ nhiệm Bà Phạm Huyền Khanh giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.
2	0704/2017/QĐ- HĐQT	07/04/2017	Phê duyệt tài trợ "Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư - Ngày mai tươi sáng".
3	1004/2017/QĐ- HĐQT	10/04/2017	Phê duyệt số lượng và giá bán phim Carestream và Konica tồn kho.
4	06/2017/NQ- HĐQT	11/04/2017	Thông qua kế hoạch kinh doanh tạm tính năm 2017 và phương án vay vốn tại BIDV Nam Hà Nội.
5	1404/2017/QĐ- HĐQT	14/04/2017	Phê duyệt đầu tư mua sắm mới 03 xe ô tô bus chuyên dụng cho khám lưu động.
6	1505/2017/QĐ- HĐQT	15/05/2017	Phê duyệt giá bán phim, điều kiện bán hàng và mức thưởng cho 02 đại lý là Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Ngọc Khang (gọi tắt là "Ngọc Khang) và Công ty TNHH Vật tư và trang thiết bị y tế HAT-MED Việt Nam (gọi tắt là "HAT").
7	2306/2017/NQ- HĐQT	23/06/2017	Thông qua kế hoạch kinh doanh tạm tính năm 2017 và phương án vay vốn tại BIDV Tây Hà Nội.
8	2906/2017/QĐ- HĐQT	29/06/2017	Thông qua ký kết và thực hiện hợp đồng bán hệ thống Cộng hưởng từ 0.3 Tesla cho Công ty TNHH Thiết bị y tế và Xây dựng Alpha.
9	0307/2017/QĐ- HĐQT	03/07/2017	Thông qua phương án tổ chức Hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh năm 2017.
10	0507/2017/QĐ- HĐQT	05/07/2017	Thông qua chi phí tham dự Hội nghị Điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 19.

11	0607/2017/NQ- HĐQT	06/07/2017	Thông qua Kế hoạch tô chức Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
12	1807/2017/NQ- HĐQT	18/07/2017	Thông qua phương án giá bán thiết bị y tế cho Khoa A9 Bệnh viện Bạch Mai.
13	0408/2017/NQ- HĐQT	04/08/2017	Thông qua ủy quyền cho Ông Ngô Thanh Sơn - Tổng giám đốc Công ty được ký các văn bản giao dịch liên quan đến giao dịch tiền gửi, tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn các văn bản sau: Hợp đồng tín dụng, các loại Hợp đồng bảo đảm tiền vay và văn bản liên quan, Hợp đồng bảo lãnh, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng cầm cố, Đề nghị phát hành bảo lãnh, Hợp đồng mua bán ngoại tệ, ủy nhiệm chi, Lệnh chi tiền... và các giấy tờ liên quan khác tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Trung tâm giao dịch Hội sở theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty.
14	0708/2017/QĐ- HĐQT	07/08/2017	Thông qua ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ Hỗ trợ công nghệ thông tin giữa Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và Công ty Cô phần Phát triển giải pháp y tế Việt Nam (VINAMEDIT).
15	1408/2017/QĐ- HĐQT	14/08/2017	Thông qua ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ vận chuyển giữa Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và Chi nhánh miền Bắc - Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải dầu khí Cửu Long.
16	1608/2017/NQ- HĐQT	16/08/2017	Thông qua chương trình và nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
17	1409/2017/NQ- HĐQT		Thông qua chi phí thi công Chi nhánh TPHCM.
18	1509/2017/NQ- HĐQT	15/09/2017	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.
19	1809/2017/NQ- HĐQT	18/09/2017	Thông qua giá bán thiết bị cho 02 Đại lý bán phim là Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Ngọc Khang và Công ty TNHH Vật tư và trang thiết bị y tế HAT-MED Việt Nam.
20	0910/2017/QĐ- HĐQT	09/10/2017	Thông qua ký kết và thực hiện Hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và Công ty Cổ phần Phát triển giải pháp y tế Việt Nam (VINAMEDIT).
21	1610/2017/NQ- HĐQT	16/10/2017	Phê duyệt giá bán thiết bị y tế cho Dự án mua sắm thiết bị y tế của Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng.
22	0112/2017/NQ- HĐQT	01/12/2017	Phê duyệt giảm giá bán phim Konica tồn kho.
23	1112/2017/NQ-	11/12/2017	Thông qua giá bán phim Fujifilm, điều kiện bán hàng và mức thưởng cho Công ty TNHH Thiết bị và dụng cụ y khoa 3P.

24	1501/2018/NQ-HĐQT	15/01/2018	Phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và Công ty cổ phần Phát triển giải pháp y tế Việt Nam (VINAMEDIT).
25	1601/2018/NQ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng thuê máy giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và Công ty TNHH Kyoto Medical Science (KMS).
26	1701/2018/NQ-HĐQT	17/01/2018	Phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng Dịch vụ khám sức khỏe giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật và Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam – CTCP (VINAMED).
27	2901/2018/NQ-HĐQT	29/01/2018	Phê duyệt hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật với Công ty TNHH Đầu tư và phát triển thương mại quản cáo tiếp thị Vina.
28	3003/2018/NQ-HĐQT	30/03/2018	Phê duyệt việc tiến hành thanh lý tài sản cố định không còn khả năng sử dụng của Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật.

- Hoạt động của các tiểu ban HĐQT: Hiện nay HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Ông Nguyễn Thế Hướng, Ông Nguyễn Mạnh Cường và Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo là 03 thành viên HĐQT độc lập tại JVC. Các thành viên HĐQT độc lập này đã tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và đưa ra các ý kiến xác thực, có chuyên môn, thể hiện kiến thức, năng lực và kinh nghiệm của mình.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

HĐQT đặt ra kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 như sau: doanh thu thuần 680 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 16 tỷ đồng.

HĐQT sẽ chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng tốt hình ảnh, uy tín đối với đối tác, khách hàng, nhà cung cấp;
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng, đồng thời tiên phong đưa một số công nghệ thiết bị y tế hiện đại về Việt Nam;
- Xây dựng bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả;
- Tiếp tục duy trì, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình hoạt động, quy trình vận hành Công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy định, chính sách đối với người lao động; tăng cường đào tạo năng lực, chuyên môn, kỹ năng; xây dựng văn hóa Công ty; chăm lo đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động;
- Xử lý dứt điểm các tồn đọng về tài chính, công nợ, pháp lý.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của HĐQT về các hoạt động trong năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo!
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *BKS;*
- *Lưu HC;*

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Nguyễn Thế Hướng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 10.2/2018/BC-BGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM.*

Ban Giám đốc xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 về công tác điều hành, tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017:

- Năm 2017, thị trường thiết bị y tế tăng trưởng mạnh mẽ nhưng cũng rất cạnh tranh;
- Ban Giám đốc đã chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh thực hiện kế hoạch kinh doanh, các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐTN năm 2017 và HĐQT; có những thay đổi kịp thời, linh hoạt trong chiến lược kinh doanh và chính sách nội bộ, nắm bắt các cơ hội tăng trưởng doanh thu, kiểm soát chi phí;
- Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh: Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong điều hành hoạt động kinh doanh, tuy nhiên chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế mà ĐHĐCĐTN năm 2017 đã đề ra. Cụ thể, hoạt động kinh doanh ổn định, doanh thu thuần năm 2017 tăng trưởng 9% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế từ lỗ hơn 39 tỷ đồng năm 2016 đã có lãi hơn 10 tỷ đồng năm 2017. Tuy nhiên, so với kế hoạch ĐHĐCĐTN năm 2017 giao thì Công ty đạt 86% về kế hoạch doanh thu hợp nhất và đạt 55% về kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Nguyên nhân chủ yếu do một số dự án chậm tiến độ ảnh hưởng đến việc ghi nhận doanh thu và chi phí bán hàng tăng cao so với năm 2016;
- Về quản trị Công ty: Tiếp tục duy trì, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình hoạt động, quy trình vận hành, tổ chức công tác tài chính kế toán Công ty;
- Về nhân sự: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đánh giá nhân viên, quy chế, quy định, chính sách đối với người lao động; tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực, trình

độ chuyên môn, kỹ năng quản lý công việc; xây dựng văn hóa Công ty; chăm lo đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động.

1. Tài chính:

– Bảng 1. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần	499,432,257,611	542,017,039,428	9%
2	Lợi nhuận trước thuế	(37,409,757,047)	10,663,186,419	
3	Lợi nhuận sau thuế	(39,457,111,201)	10,516,010,563	
4	Tổng tài sản	724,832,393,518	664,937,956,277	-8%
5	Tổng nợ phải trả	207,869,427,889	137,458,980,085	-34%
6	Vốn chủ sở hữu	516,962,965,629	527,478,976,192	2%

Tình hình tài chính năm 2017 của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2016: doanh thu thuần đạt 542 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế đạt 10 tỷ đồng, so với khoản lỗ 39 tỷ đồng năm 2016; tổng nợ phải trả giảm 34% so với năm 2016, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm còn 0.3.

– Bảng 2. Các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	*Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.6	2.3
	Hệ số thanh toán nhanh	1.1	1.7
2	*2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.3	0.2
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.4	0.3
3	*3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*		
	Vòng quay hàng tồn kho	69	56
	Vòng quay các khoản phải thu	90	71
	Vòng quay các khoản phải trả	101	57
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	69%	82%
4	*4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-8%	2%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-8%	2%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-5%	2%

Các chỉ số tài chính năm 2017 của Công ty ở mức khả quan và an toàn:

- Vốn bằng tiền: Công ty luôn quản lý dòng tiền chặt chẽ và hiệu quả; chủ động vận dụng các khoản tiền gửi có kỳ hạn và hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động để đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh. Trước ĐHĐCĐTN năm 2018, Công ty đã được BIDV cấp hạn mức tín dụng 80 tỷ đồng;
- Nợ phải thu khách hàng: Công ty luôn quản lý chặt chẽ các khoản phải

thu, đốc thúc nhân viên kinh doanh chủ động thu hồi công nợ. Vòng quay nợ phải thu giảm 90 ngày (năm 2016) xuống còn 71 ngày (năm 2017). Trong năm 2017, Công ty không phát sinh các khoản nợ khó đòi đáng kể;

Các khoản nợ xấu tồn đọng từ Ban lãnh đạo cũ bao gồm phải thu ngắn hạn của khách hàng có khoảng 338,1 tỷ đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn có khoảng 14,9 tỷ đồng và phải thu ngắn hạn khác (bao gồm các khoản tạm ứng) có khoảng 20,3 tỷ đồng. Các số dư này là các khoản phải thu, trả trước và tạm ứng cho các đối tượng công nợ mà Công ty không thu thập được xác nhận công nợ. Các số dư phải thu và dự phòng này tại thời điểm 31/03/2016 không biến động cho đến thời điểm 31/03/2018. Tuy nhiên, do ưu tiên hàng đầu hiện nay của Ban Giám đốc là khôi phục và phát triển hoạt động kinh doanh nên chưa thể xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu tồn đọng.

- Hàng tồn kho: Hàng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 69 ngày (năm 2016) xuống 56 ngày (năm 2017). Trong năm 2017, Công ty không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển nào đáng kể;
- Nợ phải trả ngắn hạn: chỉ chiếm 10% tổng nguồn vốn. Nhờ hoạt động kinh doanh ổn định, Công ty được các nhà cung cấp kéo dài thời gian thanh toán. Vòng quay nợ phải trả giảm đáng kể từ 101 ngày (năm 2016) xuống 57 ngày (năm 2017).

– Về kết quả thanh tra thuế 04 năm 2014, 2015, 2016, 2017: phần lớn các khoản nghĩa vụ thuế bị truy thu phát sinh từ năm 2014 và 2015 là thời gian điều hành của Ban giám đốc tiền nhiệm, đi kèm theo đó là khoản tiền chậm nộp đáng kể do thời gian phát sinh nghĩa vụ đã lâu. Cụ thể như sau:
    - Tiền phạt do kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp: 1,8 tỷ đồng; tiền phạt do kê khai ghi thiếu, ghi sai chỉ tiêu làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế trên tờ khai thuế GTGT, tờ khai quyết toán thuế TNDN: 1,4 triệu đồng;
    - Truy thu số thuế tăng trong đó:
        - Thuế GTGT: 7,0 tỷ đồng (giai đoạn cũ 2014 – 2015 phát sinh khoảng 7 tỷ đồng, giai đoạn 2016 – 2017 giảm 100 triệu đồng);
        - Thuế TNDN: 665 triệu đồng đều phát sinh từ năm 2014;
        - Thuế NTNN: 380 triệu đồng phát sinh từ các năm 2014, 2015, 2016, 2017;
    - Tiền chậm nộp: 3,7 tỷ đồng
    - Như vậy, số thuế tăng phải nộp phát sinh trong thời kỳ Ban Giám đốc hiện tại điều hành năm 2016, 2017 là 175 triệu đồng, số tiền chậm nộp là 145 triệu đồng; cho thấy tinh thần chấp hành tốt luật pháp thuế và các

quy định tài chính kế toán.

2. Kinh doanh:

– Bảng 3. Cơ cấu doanh thu thuần:

STT	Lĩnh vực	Năm 2016	Năm 2017	% thành phần 2016	% thành phần 2017	% tăng
1	Kinh doanh thiết bị	104.1	111.4	21%	21%	
2	Kinh doanh vật tư tiêu hao	224.1	255.0	45%	47%	
3	Đầu tư liên kết	143.1	132.3	29%	24%	
4	Kỹ thuật	14.6	23.2	3%	4%	
5	Phòng khám	13.5	20.1	3%	4%	

Năm 2017, hầu hết các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đều có sự tăng trưởng doanh thu, cơ cấu của các lĩnh vực trong doanh thu thuần ổn định so với năm 2016, cụ thể:

- Kinh doanh thiết bị y tế: Doanh thu tăng trưởng 7% so với năm 2016. Thị phần của hãng Hitachi trong các dòng máy chính như máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp (CT) đều tăng 2%-4% so với năm 2016. Đồng thời Công ty cũng ghi nhận doanh thu từ dòng sản phẩm mới như máy siêu âm Fujifilm. Thành tích đáng kể của mảng kinh doanh thiết bị y tế trong năm 2017 là việc Công ty trúng thầu cung cấp 14 máy CT cho dự án NORRED từ nguồn vốn World bank. Đây là bước tiến quan trọng để đưa thương hiệu Hitachi trở lại và phát triển tại thị trường thiết bị chẩn đoán hình ảnh Việt Nam. Các bộ phận liên quan đang trong quá trình triển khai dự án, nỗ lực hoàn thành dự án tốt và đúng hạn; doanh thu của dự án sẽ được ghi nhận trong niên độ 2018.
- Kinh doanh vật tư tiêu hao: Doanh thu tăng trưởng 14% so với năm 2016 nhờ Công ty mở rộng mạng lưới phân phối, đồng thời giữ vững thị phần tại các thị trường và bệnh viện trọng điểm;
- Đầu tư liên kết: Doanh thu giảm 8% so với năm 2016 do Công ty rút các máy hết thời hạn liên kết, trong khi đó 03 dự án triển khai năm 2017 mới đi vào hoạt động thời gian ngắn (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Bệnh viện Nông nghiệp...). Trong năm 2018 các dự án này sẽ mang lại doanh thu và dòng tiền ổn định.
- Kỹ thuật: Lĩnh vực kỹ thuật gồm bán linh kiện và cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa có doanh thu tăng trưởng 59% nhờ Công ty tích cực phối hợp với hãng, cung cấp dịch vụ kịp thời, chất lượng cao, đảm bảo máy móc vận hành ổn định, hiệu quả cho khách hàng;
- Phòng khám: Doanh thu cung cấp dịch vụ khám bệnh lưu động tăng 49% nhờ sự đầu tư nhạy bén vào đội ngũ xe khám, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng. Năm 2017, Công ty cũng có thêm những

khách hàng lớn như Samsung Việt Nam và Chương trình Chống lao Quốc gia.

- Bảng 4. Nguyên nhân tăng giảm lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/ Giảm so với 2016 (%)	Ghi chú
Doanh thu thuần	499.432	542.017	8,53%	Tăng so với 2016 do tăng trưởng doanh thu của hầu hết các mảng (như trên)
Giá vốn	405.451	432.196	6,60%	Tỷ lệ tăng giá vốn thấp hơn tăng doanh thu
Doanh thu tài chính	461	790	71,37%	Tăng mạnh do thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm
Chi phí tài chính	7.053	3.979	-43,58%	Giảm mạnh do giảm chi phí lãi vay và năm 2017 không phát sinh dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn
Thu nhập khác	14.710	31.942	117,14%	Tăng mạnh do hoạt động bán hàng tăng trưởng kéo theo khoản thưởng của các hãng tăng
Chi phí khác	11.020	3.102	-71,85%	Giảm mạnh do năm 2017 không phát sinh đáng kể các khoản lỗ do thanh lý tài sản cố định/ chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản phạt
Chi phí bán hàng	49.303	91.953	86,51%	Tăng mạnh chủ yếu do đẩy mạnh hoạt động bán hàng
Chi phí quản lý doanh nghiệp	79.186	32.856	-58,51%	Giảm mạnh chủ yếu do giảm mạnh dự phòng phải thu
Lợi nhuận trước thuế	-37.410	10.663	128,50%	Lợi nhuận chuyển từ lỗ sang lãi do tổng thu nhập tăng gần 12% trong khi tổng chi phí chỉ tăng 2%

3. Marketing

- Năm 2017, Ban Giám đốc định hướng đầu tư vào hoạt động marketing, xây dựng hình ảnh và uy tín cho Công ty. Công ty đã tham gia, tài trợ cho các hội nghị hàng đầu trong lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh và nhận được sự ghi nhận từ các hiệp hội chuyên môn, các bác sĩ, chuyên gia đầu ngành. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, demo, tham quan học tập…;

- Đặc biệt, với sự phối hợp cùng hãng Hitachi, Công ty đã tổ chức ra mắt sản phẩm máy chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla Echelon Smart tại khách sạn Marriott, Hà Nội. Sự kiện có sự tham gia của đại diện hãng Hitachi, các bác sĩ, chuyên gia từ nước ngoài, các bệnh viện đầu ngành chẩn đoán hình ảnh và các bệnh viện khách hàng của Công ty.

4. Nhà cung cấp

- Năm 2017, Công ty nhận được sự hợp tác, hỗ trợ nhiều mặt từ các nhà cung cấp lớn như Hitachi, Fujifilm, Konica… Đặc biệt, chuyến viếng thăm của Chủ tịch và Tổng giám đốc Hitachi Healthcare Nhật Bản thể hiện sự quan tâm ở mức cao nhất, đánh giá cao tiềm năng của thị trường, năng lực của Công ty, thể hiện tinh thần sẵn sàng hỗ trợ tối đa các nguồn lực để khuyến khích hoạt động kinh doanh;
- Ngoài ra, các nhà cung cấp hiện tại và các nhà cung cấp mới cũng tin tưởng chọn lựa Công ty để phân phối các dòng sản phẩm mới như sản phẩm máy siêu âm của Fujifilm, sản phẩm kiểm soát nhiễm khuẩn của Sakura, giải pháp cộng hưởng từ trong phòng mổ của Hitachi…

II. PHƯƠNG HƯỚNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

- Đối với hoạt động kinh doanh thiết bị y tế, Công ty định hướng tập trung vào mảng thiết bị chẩn đoán hình ảnh và thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn. Công ty sẽ triển khai đa dạng các công nghệ, giải pháp, thiết bị phù hợp với từng phân khúc khách hàng, đáp ứng cả yêu cầu về công nghệ và yêu cầu hoạt động hiệu quả của khách hàng. Công ty có kế hoạch phối hợp cùng các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa hàng đầu mang một số công nghệ thiết bị y tế tối tân của Nhật Bản về thị trường Việt Nam;
- Đối với thị trường vật tư tiêu hao, Công ty sẽ mở rộng danh mục sản phẩm, địa bàn kinh doanh; đồng thời, cải thiện hơn nữa hiệu quả kinh doanh của các sản phẩm, kênh phân phối, địa bàn hiện có;
- Đối với hoạt động đầu tư liên kết, Công ty sẽ đẩy mạnh triển khai các dự án liên doanh liên kết mới dựa trên cơ sở đánh giá toàn diện hiệu quả và tiềm năng phát triển;
- Đối với dịch vụ kỹ thuật, Công ty hướng đến tăng cường chất lượng dịch vụ sau bán hàng thông qua các hợp đồng bảo hành, bảo trì thiết bị y tế;
- Đối với dịch vụ khám sức khỏe lưu động, Công ty sẽ triển khai các mô hình khám mới với sự phối hợp cùng các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa hàng đầu, mở rộng loại hình dịch vụ và đối tượng khách hàng;
- Kế hoạch kinh doanh cụ thể như sau: doanh thu thuần 680 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 16 tỷ đồng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2018. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo!
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu HC.*

T/M BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Vũ Thị Thúy Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10.3/2018/BC-BKS	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM.*

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 về công tác kiểm soát năm 2017 và phương hướng công tác kiểm soát năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban điều hành; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh năm 2017 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
2. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành thông qua kiểm tra trình tự, thủ tục và nội dung các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT ban hành, các quyết định của Ban điều hành.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Tiến hành xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM.
4. Trong năm 2017 (Từ 01/04/2017 đến 31/03/2018) Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm phân công nhiệm vụ trong các thành viên BKS để thực hiện công tác trong năm 2017, đề ra kế hoạch phối hợp với đơn vị kiểm toán và Ban điều hành Công ty để thực hiện công tác kiểm kê, xác nhận công nợ, thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 vào thời điểm kết thúc năm và trong giai đoạn Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán năm.

5. Tổ chức họp đánh giá công tác tài chính kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2017. Đánh giá, kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính cả năm.
6. Tổ chức họp thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty, thông qua báo cáo hoạt động 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 để trình ĐHĐCĐTN năm 2018.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM làm công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. Công ty đã tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm theo các quy định của chế độ kế toán và Quy chế quản trị công ty đại chúng.
- Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2017 của JVC do Ban điều hành lập và đã đươc Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM kiểm toán (Bao gồm báo cáo riêng và BCTC hợp nhất) và các hồ sơ, sổ sách, tài liệu, chứng từ kế toán được cung cấp, Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định BCTC và đánh giá việc lập và trình bày BCTC bảo đảm phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt nam, Các chính sách kế toán được JVC lựa chọn và áp dụng nhất quán, các vấn đề chi tiết được trình bày trong thuyết minh BCTC rõ ràng, đầy đủ. Ban kiểm soát đã kiểm tra, đối chiếu số liệu trên BCTC, thuyết minh BCTC khớp dúng với số liệu, sổ kế toán chi tiết.
- Ban kiểm soát xác nhận trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng có khoảng 338,1 tỷ đồng, khoản mục trả trước cho người bán ngắn hạn có khoảng 14,9 tỷ đồng và khoản mục phải thu ngắn hạn khác bao gồm số dư các khoản tạm ứng với giá trị khoảng 20,3 tỷ đồng (các số dư này không biến động kể từ thời điểm 31 tháng 3 năm 2016) là khoản phải thu, trả trước và tạm ứng cho các đối tượng công nợ mà ***Công ty không thu thập được xác nhận công nợ tại thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất.*** Tuy nhiên Toàn bộ các khoản này đã được trích lập dự phòng tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2016 và giữ nguyên số liệu này tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2018.
- Với việc thẩm định BCTC năm 2017, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông và ý kiến của Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM là: Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật tại ngày 31/03/2018 cũng như kết quả

hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Những số liệu tổng hợp về tình hình tài chính đến 31/03/2018 như sau:(Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán):

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31.03.2018	
	Số tiền	Tỷ trọng
A. Tài sản ngắn hạn	**238.719**	**35,90%**
1. Tiền, các khoản tương đương tiền	39.850	5,99%
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	129.060	19,41%
4. Hàng tồn kho	66.692	10,03%
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.117	0,47%
B. Tài sản dài hạn	**426.219**	**64,10%**
1. Các khoản phải thu dài hạn	7.512	1,13%
2. Tài sản cố định	393.891	59,24%
3. Bất động sản đầu tư		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Chi phí XDCB dở dang	2.554	0,38%
6. Tài sản dài hạn khác	22.262	3,35%
Tổng cộng tài sản	**664.938**	**100.00%**
A. Nợ phải trả	**137.459**	**20,67%**
1. Nợ ngắn hạn	101.966	15,33%
2. Nợ dài hạn	35.493	5,34%
B. Vốn chủ sở hữu	**527.479**	**79,33%**
1. Vốn chủ sở hữu	527.479	79,33%
- CP phổ thông có quyền BQ	1.125.002	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-1.019.022	
- Thặng dư vốn cổ phần	402.288	
Tổng cộng nguồn vốn	**664.938**	**100.00%**

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	ĐVT	NĂM 2017
KẾT QUẢ KINH DOANH		
Doanh thu thuần	trđ	542.017
Giá vốn hàng bán	trđ	432.196
Lợi nhuận gộp	trđ	109.821
Doanh thu hoạt động tài chính	trđ	790
Chi phí tài chính	trđ	3.979
Chi phí bán hàng	trđ	91.953
Chi phí quản lý DN	trđ	32.857
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	trđ	-18.178

Lợi nhuận khác	trđ	28.841
Lợi nhuận trước thuế	trđ	10.663
Chi phí thuế TNDN hiện hành	trđ	582
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	trđ	-435
Lợi nhuận sau thuế	trđ	10.516
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	3,85
Vòng quay các khoản phải trả	vòng	2,50
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,0
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,8
Vòng quay vốn chủ sở hữu	vòng	1,0
KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,34
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,39
Hệ số chi trả bằng tiền	lần	0,09
KHẢ NĂNG SINH LỜI		
Lợi nhuận gộp	%	20,26%
Lợi nhuận trước thuế	%	1,97%
Lợi nhuận sau thuế	%	1,94%
ROA	%	1,51%
ROE	%	2,01%
CƠ CẤU VỐN		
Nợ/ Tổng tài sản	lần	0,21
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,26
Hệ số tự tài trợ	lần	0,79
Đòn bẩy tài chính	lần	1,26
Vốn luân chuyển	trđ	136.753
Nguồn tài trợ tạm thời	trđ	101.966
Nguồn tài trợ thường xuyên	trđ	562.972
Tài sản ngắn hạn	trđ	238.719
Tài sản dài hạn	trđ	426.219

- Năm 2017: tài chính của Công ty minh bạch, tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty. Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đạt mức ổn định, trung bình, an toàn, riêng các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động còn ở mức quá thấp.
- Vấn đề còn tồn tại:

  + Tỷ lệ xác nhận công nợ chưa cao, chưa kịp thời, còn nhiều trường hợp không xác nhận được công nợ với khách hàng.

  + Các khoản nợ xấu mặc dù đã được trích lập dự phòng nhưng việc thu hồi trong thực tế gặp rất nhiều khó khăn, đến nay cũng chưa thu hồi được khoản nào.

  + Việc khởi kiện các đối tượng có nợ xấu với Công ty còn vấp nhiều thủ tục về giấy tờ pháp lý, nên tòa án chưa thụ lý được bộ hồ sơ nào.

  + Công ty chưa thực sự quyết liệt, chưa có bộ phận đặc trách chuyên tâm giải

quyết vấn đề thu hồi nợ xấu.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2016	KH 2017	TH 2017	% so với TH 2016	% so với KH 2017
Vốn chủ sở hữu	516.963		527.479	102,03%	
Tổng giá trị tài sản	724.832		664.938	91,74%	
Doanh thu thuần (trđ)	499.432	630.000	542.017	108,53%	86,03%
Giá vốn hàng bán	405.451		432.196	106,60%	
Lợi nhuận gộp	93.981		109.821	116,85%	
Thu nhập tài chính thuần	(6.593)		(3.189)	48,37%	
Chi phí bán hàng	49.303		91.953	186,51%	
Chi phí QLDN:	79.185		32.857	41,49%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(41.100)		(18.178)	44,23%	
Lợi nhuận khác	3.690		28.841	781,60%	
Lợi nhuận trước thuế	(37.410)	23.000	10.663	N/A	46,36%
Chi phí thuế TN hiện hành	2.267,0		582	25,67%	
Chi phí thuế TN hoãn lại	(220)		(435)	197,73%	
Lợi nhuận sau thuế	(39.457)	19.000	10.516	N/A	55,35%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	-7,49%	3,65%	1,97%	N/A	53,89%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	-7,90%	3,02%	1,94%	N/A	64,33%
EPS (đồng)	-351		93	N/A	
BV (đồng)	4.595		4.689	102,05%	
ROA	-4,78%		1,51%	N/A	
ROE	-7,35%		2,01%	N/A	

CƠ CẤU DOANH THU, CHI PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2016	TH 2017	TĂNG/GIẢM SO 2016
Doanh thu bán hàng	338.678	382.568	12,96%
Doanh thu liên kết	139.883	121.413	-13,20%
Doanh thu dịch vụ	20.871	38.036	82,24%
Doanh thu hoạt động tài chính	461	790	71,37%
Tổng doanh thu thuần HĐKD theo cơ cấu DT	**499.893**	**542.807**	**8,58%**
Giá vốn hàng bán	274.371	299.107	9,02%
Giá vốn liên kết	118.911	111.665	-6,09%
Giá vốn dịch vụ	12.169	21.423	76,05%
Chi phí tài chính	7.053	3.979	-43,58%

Lợi nhuận gộp bán hàng	64.307	83.461	29,79%
Lợi nhuận gộp liên kết	20.972	9.748	-53,52%
Lợi nhuận gộp dịch vụ	8.702	16.613	90,91%
Thu nhập tài chính ròng	(6.592)	(3.189)	-51,62%
Chi phí bán hàng	49.303	91.953	86,51%
Chi phí quản lý DN	79.185	32.857	-58,51%
Tổng lợi nhuận thuần từ HĐKD	**(41.099)**	**(18.177)**	**55,77%**
Doanh thu thuần (trđ)	499.432	542.017	8,53%
Giá vốn hàng hóa dịch vụ	405.451	432.195	6,60%
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	81,18%	79,74%	-1,78%
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	9,87%	16,96%	71,85%
Chi phí quản lý DN/ Doanh thu thuần	15,86%	6,06%	-61,77%

NGUYÊN NHÂN TĂNG/GIẢM LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2016	TH 2017	TĂNG/ GIẢM SO 2016 (trd)	TĂNG/GIẢM SO 2016(%)	GHI CHÚ
Doanh thu thuần	**499.432**	**542.017**	**42.585**	**8,53%**	Tăng so với 2016
Giá vốn hàng hóa dịch vụ	**405.451**	**432.196**	**26.745**	**6,60%**	Tỷ lệ tăng thấp hơn tăng doanh thu
Doanh thu hoạt động tài chính	**461**	**790**	**329**	**71,37%**	Tăng mạnh
Chi phí tài chính: trong đó	**7.053**	**3.979**	**-3.074**	**-43,58%**	Giảm mạnh
- Lãi tiền vay	4.599	3.049	-1.550	-33,70%	Giảm tiền vay
- Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn	750		-750	-100,00%	2017 không có DP này
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.652	921	-731	-44,25%	Giảm hơn
- Chi phí tài chính khác	52	9	-43	-82,69%	Giảm mạnh
Thu nhập khác	**14.710**	**31.942**	**17.232**	**117,14%**	Tăng mạnh
- Chi phí hỗ trợ, hàng biếu tặng và thưởng từ nhà cung cấp	10.405	28.507	18.102	173,97%	Tăng cường các hoạt động bán hàng
- Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	333	1	-332	-99,70%	Ít thanh lý, không lãi khi thanh lý
- Các khoản khác	3.972	3.434	-538	-13,54%	Giảm đáng kể
Chi phí khác	**11.020**	**3.102**	**-7.918**	**-71,85%**	**Giảm mạnh**
- Lỗ do thanh lý tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7.411	744	-6.667	-89,96%	Khoản lỗ giảm mạnh
- Các khoản bị phạt	3.424	491	-2.933	-85,66%	Giảm phạt

- Xóa sổ tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0		0		
- Các khoản khác	185	1.867	1.682	909,19%	Tăng mạnh
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	**49.303**	**91.953**	**42.650**	**86,51%**	
- Chi phí tiền lương	26.883	25.869	-1.014	-3,77%	
- Các khoản Chi phí bán hàng khác	22.420	66.084	43.664	194,75%	Tăng mạnh, chủ yếu do đẩy mạnh hoạt động bán hàng
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	**79.186**	**32.856**	**-46.330**	**-58,51%**	**Chi phí quản lý DN giảm mạnh chủ yếu do giảm mạnh dự phòng phải thu**
- Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	55.023	3.676	-51.347	-93,32%	Rà soát bổ sung thêm các khoản còn thiếu, tuy nhiên về tổng thể giảm mạnh DP
- Chi phí tiền lương	11.379	13.883	2.504	22,01%	Cơ cấu tiền lương của bộ phận bán hàng và bộ phạn quản lý
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	12.784	15.297	2.513	19,66%	
Tổng thu hoạt động	**514.603**	**574.749**	**60.146**	**11,69%**	**Tăng gần 12 % trong khi chi phí chỉ tăng 2,19%, dẫn đến lợi nhuận chuyển từ lỗ sang lãi**
Tổng chi hoạt động	**552.013**	**564.086**	**12.073**	**2,19%**	
Tổng lợi nhuận trước thuế	**-37.410**	**10.663**	**48.073**	**128,50%**	

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn từ 01/04/2017 đến 31/03/2018:

- Đánh giá: Hoạt động kinh doanh tiếp tục giữ ổn định, Công ty tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh bán hàng, đặc biệt là vật tư tiêu hao và các dịch vụ phòng khám và dịch vụ kỹ thuật. Doanh thu thuần năm 2017 đạt 108,5% so với năm 2016; Lợi nhuận sau thuế từ lỗ hơn 39 tỷ đồng năm 2016 đã có lãi 10,5 tỷ đồng năm 2017. Tuy nhiên so với kế hoạch ĐHĐCĐTN năm 2017 giao thì chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 86,03% so với doanh thu kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế đạt 55,35% so với lợi nhuận sau thuế kế hoạch. Đây là 2 chỉ tiêu mà Công ty đã hết sức cố gắng nhưng cũng chưa hoàn thành được kế hoạch mà ĐHĐCĐ 2017 đã thông qua. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí bán hàng tăng cao so với năm 2016.
- Ban kiểm soát đã kiểm tra và thống nhất toàn bộ số liệu báo cáo kết quả kinh doanh mà HĐQT và Ban TGĐ đã trình bày tại đại hội.

3. Về công tác quản trị và điều hành:

a. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

- Công ty đã nỗ lực thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình hoạt động, quy trình vận hành, tổ chức công tác tài chính kế toán ngày càng đi vào nề nếp.
- Thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh do ĐHĐCĐ 2017 giao, tăng trưởng so với thực hiện năm 2016 nhưng chưa hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.
- BKS đã đề xuất và HĐQT đã lựa chọn đơn vị soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty là Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2017, đáp ứng yêu cầu về thời gian, giá cả và chất lượng dịch vụ.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã thực hiện tốt trách nhiệm quản lý theo Điều lệ Công ty:

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 28 lần, các cuộc họp đã tuân thủ các quy định của Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Tất cả các cuộc họp Ban kiểm soát đều được mời dự và có đóng góp ý kiến trực tiếp tại cuộc họp.
- HĐQT ban hành nhiều Nghị quyết nhằm quản lý tốt tình hình hoạt động của Công ty; Nội dung chủ yếu của các Nghị quyết liên quan đến chủ trương phát triển kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện các hợp đồng lớn, chủ yếu với các đơn vị, các hợp đồng vượt thẩm quyền, các hợp đồng với các đơn vị liên quan, các vấn đề khác liên quan đến công tác tổ chức, quản trị điều hành công ty. Nội dung của các Nghị quyết đảm bảo đúng các thủ tục, quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; bám sát mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, gắn liền với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gắn với định hướng chiến lược, cũng như chủ trương của Công ty về từng vấn đề. Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc đã triển khai công việc kịp thời để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

c. Hoạt động của Ban Điều hành

- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh thực hiện đúng nội dung các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Tổng giám đốc cùng Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong điều hành hoạt động kinh doanh, tuy nhiên chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu, và kế hoạch lợi nhuận sau thuế mà ĐHĐCĐ 2017 giao.
- Về công tác tài chính: Chấp hành tốt các quy định về quản lý tài chính kế toán, chế độ báo cáo thống kê.

- Về quản trị Công ty: Tiếp tục hoàn thiện và duy trì có nề nếp việc thực hiện các quy trình hoạt động, các quy chế quản lý, các quy định nội bộ Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định đánh giá nhân viên, tạo động lực cho nhân viên nâng cao hiệu quả hoạt động, Hoàn thiện quy chế lao động, sửa đổi bổ sung các vấn đề mới liên quan đến chính sách đối với người lao động, xây dựng văn hóa Công ty, chăm lo đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tuân thủ hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy định, quy trình của Công ty trong quản lý hoạt động.
- Ban kiểm soát thường xuyên làm việc trực tiếp với HĐQT, tham gia họp HĐQT, trao đổi với Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các bộ phận của Công ty về các công việc liên quan kế hoạch KD hàng tháng, các vấn đề về quản lý tài chính kế toán, vấn đề tuân thủ hệ thống kiểm soát nội bộ. Trao đổi công việc, góp ý kiến trực tiếp với trưởng các bộ phận, các cán bộ quản lý về các công việc thường ngày cũng như các vướng mắc cần giải quyết trong công tác quản lý.
- Ban lãnh đạo Công ty thực hiện đúng quy trình cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính, kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát đã lập và triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát thường xuyên, định kỳ, thông báo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc để thực hiện đạt hiệu quả.
- Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp cùng HĐQT, Ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Mặc dù chưa hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017, nhưng HĐQT, Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty đạt được những kết quả đáng khích lệ. Ban kiểm soát kiến nghị một số vấn đề sau:

- Đẩy mạnh công tác xử lý tồn đọng, cụ thể cần tiếp tục xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng công nợ, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, kiên quyết đưa các đối tượng công nợ lớn không trả khởi kiện ra tòa nhằm thu hồi tài sản cho Công ty.
- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các quy định về tài chính kế toán, hóa đơn chứng từ, quản lý chi tiêu, tiếp khách, tài trợ, hội nghị, về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, chế độ báo cáo, công bố thông tin.
- Thực hiện chi tiêu tiết kiệm, rà soát các khoản chi tiêu không cần thiết, bất hợp lý nhằm quản lý và tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện kiên quyết công tác kiểm tra đối chiếu, xác nhận công nợ một cách thường xuyên, định kỳ với khách hàng và trong nội bộ Công ty, coi đó là biện pháp gắn với chính sách thưởng phạt đối với các bộ phận, cán bộ nhân viên kinh doanh …nhằm hạn chế và phòng ngừa rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BKS NĂM 2018.

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo qui định của Điều lệ Công ty, kế hoạch hoạt động trong năm 2018 của Ban Kiểm soát tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu sau:

- Xây dựng kế hoạch tổng thể về kiểm tra, giám sát hoạt động cả năm 2018, các kế hoạch chi tiết theo từng quý nhằm phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành thực hiện có kế hoạch, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát của BKS.
- Kiểm tra giám sát thường xuyên, định kỳ việc thực hiện, chấp hành các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT Công ty ban hành;
- Kiểm tra thường xuyên tình hình tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm để kiểm soát hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, tài chính, chấp hành pháp luật trong kinh doanh;
- Xây dựng kế hoạch làm việc, trao đổi với HĐQT, Ban TGĐ theo từng thời kỳ để giải quyết các vấn đề về quản trị doanh nghiệp, về tài chính kế toán, phương pháp quản lý.
- Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát được quy định.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, bộ phận chuyên môn trong Công ty để định kỳ có kế hoạch kiểm tra các mặt hoạt động theo từng lĩnh vực của Công ty. Từ đó tham mưu, đề xuất, kiến nghị với HĐQT và Ban TGĐ để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp kịp thời nhằm quản lý tốt hơn, phòng ngừa được các rủi ro có thể xảy ra.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2018. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo!
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu HC.*

T/M BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

ĐẶNG THỊ HÀ GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2310.1/2018/TT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các báo cáo của HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;*
- *Căn cứ vào kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả giám sát của Ban kiểm soát và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc trong năm 2017 và kế hoạch năm 2018.*

Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật xem xét thông qua nội dung sau:

- ✓ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
- ✓ Báo cáo hoạt động của Tổng giám đốc năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
- ✓ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Xin trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt!

Nơi nhận:
- *Cổ đông Công ty;*
- *HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;*
- *Lưu HC; HĐQT.*
(Tài liệu ĐHCĐ 2018).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2310.2/2018/TT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;*
- *Căn cứ vào kết quả kiểm toán năm tài chính 2017 của Công ty do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện.*

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 (01/04/2017 – 31/03/2018) của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được kiểm toán theo đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website: www.ytevietnhat.com.vn bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/03/2018;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 (01/04/2017 – 31/03/2018);
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2017 (01/04/2017 – 31/03/2018)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	**Tổng tài sản**	**664.937.956.277**
2	**Vốn chủ sở hữu**	**527.478.976.192**
	Trong đó	
2.1	***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***	**1.125.001.710.000**
2.2	***Thặng dư vốn***	***402.288.328.850***
2.3	***Cổ phiếu quỹ***	
2.4	***Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối***	***(1.019.022.297.910)***

3	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**545.500.057.158**
4	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**790.069.009**
5	**Chi phí bán hàng**	**91.952.874.908**
6	**Chi phí hoạt động tài chính**	**3.978.852.759**
7	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**32.856.704.087**
8	**Thu nhập khác**	**31.942.489.047**
9	**Chi phí khác**	**3.102.281.571**
10	**Lợi nhuận khác**	**28.840.207.476**
11	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**	**10.663.186.419**
12	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**10.516.010.563**

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- *ĐHĐCĐ thường niên năm 2018*
- *Các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS*
- *Lưu HC.*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2310.3/2018/TT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 và Dịch vụ tư vấn pháp lý

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt – Nhật*

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cũng như dịch vụ tư vấn chung như sau:

I/ Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán quốc tế được phép hoạt động tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị y tế theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS).
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers;

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Với các đề xuất nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2018 của Công ty;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Hội đồng quản trị tại Tờ trình này và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2018 của Công ty.
- Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

II/ Phê duyệt cho HĐQT ký kết hợp đồng và làm việc với đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý

Với mong muốn làm rõ các công nợ khó đòi và các vấn đề tồn đọng. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền trực tiếp làm việc với luật sư, hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý hoặc các đơn vị tư vấn khác để làm rõ các tài liệu, giấy tờ có liên quan đối với tất cả các công nợ và vấn đề tồn đọng của công ty; thực hiện, triển khai các hoạt động tố tụng có liên quan, để thực hiện việc thu hồi công nợ đối với các khách hàng và giải quyết vấn đề còn tồn đọng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, đảm bảo mọi giao dịch hoạt động cho công ty luôn được rõ ràng, tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của pháp luật. HĐQT được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thay mặt HĐQT làm việc với các đơn vị nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ thường niên năm 2018*
- *Các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS*
- *Lưu HC.*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2310.4/2018/TT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;*
- *Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.*

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến kế hoạch năm 2018 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty hợp nhất cho năm tài chính 2017 là - 1.019.022.297.910 đồng.

Vì vậy, theo Điều 132 của Luật doanh nghiệp quy định *"Công ty cổ phần chỉ được chi trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty"*. Theo đó, Công ty chưa đủ điều kiện để phân phối lợi nhuận năm 2017.

II. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Dự kiến năm 2018 Công ty sẽ không thực hiện việc chi trả cổ tức nếu vẫn còn lỗ lũy kế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - *ĐHĐCĐ thường niên năm 2018* - *Các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS* - *Lưu HC.*	**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH HĐQT** CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT **NGUYỄN THẾ HƯỚNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2310.5/2018/TT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017, dự kiến kế hoạch năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật*

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và dự toán năm 2018 như sau:

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua quyết toán thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2017 và xin đề xuất thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2018 như sau:

1. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2017:

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng thù lao (đồng)	
1	**Thù lao của HĐQT**			01 tháng	01 năm
	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	1	7.000.000	84.000.000
	Thành viên HĐQT	5.000.000	4	20.000.000	240.000.000
	Tổng cộng				**324.000.000**
2	**Thù lao của BKS**				
	Trưởng BKS	3.000.000	1	3.000.000	36.000.000
	Thành viên BKS	2.000.000	2	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng				**84.000.000**
Tổng tiền cần chi trả cho HĐQT, BKS năm 2017					**408.000.000**

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

2. Đề xuất thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2018

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng thù lao (đồng)	
1	**Thù lao của HĐQT**			01 tháng	01 năm
	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	1	7.000.000	84.000.000
	Thành viên HĐQT	5.000.000	4	20.000.000	240.000.000
	Tổng cộng				**324.000.000**
2	**Thù lao của BKS**				
	Trưởng BKS	3.000.000	1	3.000.000	36.000.000
	Thành viên BKS	2.000.000	2	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng				**84.000.000**
Tổng tiền cần chi trả cho HĐQT, BKS năm 2018					**408.000.000**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ thường niên năm 2018*
- *Các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS*
- *Lưu HC.*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2310.6/2018/TT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;*

Nhằm tạo thuận lợi cho công tác tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tới. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

1. Thay đổi trụ sở chính của Công ty:

   Địa chỉ trụ sở hiện tại của Công ty: Tầng 22 và Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

   Địa chỉ trụ sở sau khi thay đổi: Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Do việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty dẫn đến thay đổi các điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo đó, sửa đổi khoản 3 Điều 2: Trụ sở đăng ký công ty của Điều lệ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục có liên quan.

3. Giao Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ thường niên năm 2018*
- *Các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS*
- *Lưu HC.*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2310.7/2018/TT-HĐQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;*
- *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;*
- *Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 71/2017: Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng bản Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Nội dung toàn văn dự thảo quy chế nội bộ về quản trị được công bố tại website theo địa chỉ: www.ytevietnhat.com.vn

Nội dung các điểm được trình bày như Tài liệu kèm theo* Tờ trình này.

Các quy định của Quy chế nội bộ về quản trị công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

(*) Tài liệu kèm theo: *Toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Công ty cập nhật trên website như trong thông báo mời họp gửi tới Quý cổ đông. Tại Đại hội, Quý cổ đông có nhu cầu xem bản in của Quy chế, xin vui lòng liên hệ với Ban Tổ chức.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

QUY CHẾ NỘI BỘ

VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2310/2018/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2018)

NĂM 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....5
QUY ĐỊNH CHUNG.....5
Điều 1 . Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.....5
Điều 2 . Nguyên tắc thực hiện.....6
Điều 3 . Chữ viết tắt và giải thích thuật ngữ.....6
CHƯƠNG II 8
CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG.....8
Điều 4 . Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ cổ đông.....8
Điều 5 . Đối xử công bằng giữa các cổ đông.....8
Điều 6 . Cổ đông yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường.....9
Điều 7 . Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của ĐHĐCĐ.....10
Điều 8 . Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin.....10
Điều 9 . Cổ đông yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể.....11
Điều 10 . Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, TGĐ.....12
Điều 11 . Cung cấp thông tin cho cổ đông.....12
CHƯƠNG III.....13
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP, BIỂU QUYẾT.....13
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....13
Điều 12 . Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.....13
Điều 13 . Thông báo và đăng ký dự họp ĐHĐCĐ.....13
Điều 14 . Khuyến khích tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ.....14
Điều 15 . Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết.....14
Điều 16 . Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ.....15
Điều 17 . Biên bản họp ĐHĐCĐ.....15
Điều 18 . Thông báo Nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng.....16
Điều 19 . Ngôn ngữ sử dụng trong buổi họp ĐHĐCĐ.....16
Điều 20 . ĐHĐCĐ thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản16
Điều 21 . Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ.....17
Điều 22 . Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ.....17
Điều 23 . Tham dự ĐHĐCĐ của kiểm toán viên độc lập.....18
CHƯƠNG IV.....18
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....18
Điều 24 . Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....18

Điều 25 . Cách thức đề cử, ứng cử, giới thiệu ứng cử viên vào vị trí thành viên HĐQT 19
Điều 26 . Cách thức bầu và xác định kết quả trúng cử thành viên HĐQT 20
Điều 27 . Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT 21
Điều 28 . Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT 21
CHƯƠNG V 22
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN 22
Điều 29 . Tiêu chuẩn kiểm soát viên 22
Điều 30 . Cách thức đề cử, ứng cử người vào vị trí kiểm soát viên 23
Điều 31 . Cách thức bầu và xác định kết quả trúng cử KSV 23
Điều 32 . Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV 23
Điều 33 . Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV 23
CHƯƠNG VI 23
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
Điều 34 . Cuộc họp Hội đồng quản trị 23
Điều 35 . Triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường 24
Điều 36 . Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị 24
Điều 37 . Cách thức biểu quyết và thông qua quyết định của Hội đồng quản trị .. 25
Điều 38 . Quy chế hoạt động và phân công giữa các thành viên Hội đồng quản trị 25
Điều 39 . Báo cáo hàng tháng của Hội đồng quản trị 25
Điều 40 . Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị 25
Điều 41 . Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 26
Điều 42 . Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát 26
Điều 43 . Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp HĐQT 26
Điều 44 . Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT 26
CHƯƠNG VII 27
BAN KIỂM SOÁT 27
Điều 45 . Nhiệm vụ và quyền hạn của BKS 27
Điều 46 . Trưởng ban kiểm soát 28
Điều 47 . Trách nhiệm, quyền hạn của KSV 28
Điều 48 . Hoạt động của Ban kiểm soát 28
Điều 49 . Xử lý vi phạm của KSV 29
Điều 50 . Điều kiện và chi phí làm việc của BKS 29
CHƯƠNG VIII 29
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP 29

Điều 51 . Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp 29
Điều 52 . Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp 30
Điều 53 . Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp 31
Điều 54 . Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp 32
CHƯƠNG IX 32
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC 32
Điều 55 . Phối hợp hoạt động và cung cấp tài liệu giữa BKS, HĐQT và TGĐ 32
Điều 56 . Nguyên tắc quan hệ giữa HĐQT và TGĐ 32
Điều 57 . Quyết định vượt thẩm quyền của TGĐ 33
Điều 58 . Trách nhiệm của TGĐ trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp HĐQT 33
Điều 59 . Giao việc cho nhân viên Công ty 33
Điều 60 . Báo cáo thường kỳ của TGĐ cho HĐQT, BKS 33
Điều 61 . Tham dự các buổi họp của TGĐ 33
CHƯƠNG X 33
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC 34
Điều 62 . Đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với TV HĐQT, KSV, TGĐ và Người điều hành doanh nghiệp khác 34
CHƯƠNG XI 34
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY 34
Điều 63 . Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty 34
Điều 64 . Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty 34
Điều 65 . Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty 35
Điều 66 . Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty liên quan đến hoạt động của HĐQT 35
CHƯƠNG XII 36
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC 36
Điều 67 . Áp dụng quy chế cho các công ty con 36
Điều 68 . Sửa đổi, bổ sung quy chế 36
Điều 69 . Điều khoản thi hành 36

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị được xây dựng theo quy định của:

a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày ngày 26/11/2014;

b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 có hiệu lực từ 01/07/2010;

c. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

d. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

e. Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được ban hành căn cứ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm cụ thể hóa các vấn đề về quản trị nội bộ công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

3. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;

b. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;

d. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên;

e. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có),

f. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;

g. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành;

h. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên

Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;

i. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

j. Các vấn đề khác.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Cổ đông, Công ty, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật, Điệu lệ, các quy chế, quy trình nội bộ. Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 3. Chữ viết tắt và giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:

a. "Công ty" hoặc "JVC" là Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, trụ sở chính tại Tầng 24, Toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0101178800 cấp ngày 27 tháng 09 năm 2010.

b. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

c. HĐQT: Hội đồng quản trị.

d. CT HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị

e. TV HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị;

f. HĐĐT: Hội đồng đầu tư theo quy định của Điều lệ;

g. TGĐ: Tổng Giám đốc;

h. BKS: Ban Kiểm soát;

i. KSV: Kiểm soát viên;

j. KTT: Kế toán trưởng;

k. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

l. TTLKCK: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

m. SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

n. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);

o. Luật Chứng khoán: Luật Chứng khoán số 70/2006/QH-11 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Giải thích từ ngữ:

a. "Quản trị Công ty" là hệ thống những cơ chế, quy định thông qua đó Công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất, tạo lập khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người có liên quan khác qua đó đưa ra các trình tự thủ tục ban hành các quyết định nhằm tránh những sự lạm quyền và rủi ro cho Công ty. Các nguyên tắc quản trị JVC bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- HĐQT và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát JVC có hiệu quả.

b. Người điều hành doanh nghiệp: là TGĐ, Phó TGĐ, KTT và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ;

c. Người quản lý doanh nghiệp: là CT HĐQT, TV HĐQT, TGĐ và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ;

d. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều 63, 64, 65, 66 Quy chế này;

e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

f. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do JVC nắm quyền kiểm soát;
- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;
- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho JVC trong hai (02) năm gần nhất;
- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với JVC chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của JVC trong hai (02) năm gần nhất.

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II
CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ cổ đông

1. Trừ khi pháp luật quy định khác đi, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu JVC. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do TTLKCK cung cấp cho Công ty là căn cứ để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 5. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi Cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

3. Cổ đông là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc là cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu JVC theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cổ đông yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ thực hiện quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo trình tự như sau:

1. Cổ đông/nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bằng văn bản gửi cho CT HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Tiếp tân Trụ sở chính của Công ty. Văn bản phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

2. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông/nhóm Cổ đông, HĐQT sẽ có văn bản trả lời chính thức cho cổ đông/nhóm cổ đông về yêu cầu triệu tập.

3. Cổ đông/nhóm cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với CT HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của HĐQT về việc này.

4. Trường hợp BKS hoặc cổ đông/nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Khoản 5 và Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp thì CT HĐQT và TGĐ có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

5. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là người mua hàng.

Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ thực hiện quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ theo trình tự như sau:

   a. Cổ đông/nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ bằng văn bản gửi cho CT HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Tiếp tân Trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

   b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì HĐQT phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp ĐHĐCĐ.

   c. Cổ đông/nhóm cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với CT HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của HĐQT về việc này.

   d. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

   e. Cổ đông/nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho CT HĐQT các tài liệu cần thiết để phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, và cũng phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Cổ đông/nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại Điều 11.3 Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến HĐQT đề nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, HĐQT có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung trong trường hợp này.

Điều 8 . Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ thực hiện tra cứu, trích lục thông tin theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty thì thực hiện theo trình tự như sau:

   a. Cổ đông/nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho CT HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Tiếp tân Trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu,

các tài liệu cần xem xét, kiểm tra, trích lục, nhận bản sao, bản trích dẫn trong khoản này, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. CT HĐQT xem xét và phân công Người phụ trách quản trị công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông: trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho Cổ đông bằng văn bản.

c. Cổ đông/nhóm cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với CT HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của CT HĐQT về việc này.

2. Cổ đông phải trả phí cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu Cổ đông có yêu cầu.

3. Công ty cố gắng tối đa để đưa các tài liệu nêu trên lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và tạo điều kiện để cổ đông có thể tự mình truy cập thông tin, tài liệu dễ dàng.

Điều 9 . Cổ đông yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể

1. Cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể theo trình tự như sau:

a. Cổ đông/nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho BKS bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Tiếp tân Trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

b. Trưởng BKS xem xét và phải trả lời cho cổ đông/nhóm cổ đông bằng văn bản về việc có quyết định tiến hành kiểm tra hay không. Nếu quyết định tiến hành kiểm tra, Trưởng BKS thông báo cho CT HĐQT, TGĐ về sự việc và phải tiến hành việc kiểm tra trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông/nhóm Cổ đông.

c. Các TV HĐQT, TGĐ và các cán bộ quản lý có trách nhiệm cung cấp thông tin, tạo điều kiện để BKS kiểm tra theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

d. Kết quả kiểm tra phải được thông báo bằng văn bản cho cổ đông/nhóm cổ đông trong vòng năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản kết quả kiểm tra.

e. BKS phải đưa tóm tắt sự việc, kết quả kiểm tra vào báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

2. Cổ đông/nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại Điều 11.3 Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến HĐQT, BKS về các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của Công ty. HĐQT, BKS xem xét và trả lời cho cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản, trường hợp cần có thời gian kiểm tra, xác minh sự việc thì cũng phải thông báo cho cổ đông được biết.

Điều 10 . Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, TGĐ

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, TGĐ để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, hay bất kỳ nội dung nào phải đăng ký với Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm thông báo cho CT HĐQT, Trưởng BKS hoặc TGĐ để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, CT HĐQT, Trưởng BKS hoặc TGĐ quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc và lưu vào hồ sơ Công ty.

3. Căn cứ tình hình Công ty, HĐQT có thể tổ chức gặp gỡ, trao đổi với các cổ đông của Công ty.

Điều 11 . Cung cấp thông tin cho cổ đông

1. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: http://www.ytevietnhat.com.vn

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c. Thông cáo báo chí của Công ty;

d. Phát ngôn của CT HĐQT, TGĐ, người được ủy quyền công bố thông tin; và

e. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

2. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

Website, báo cáo và công bố thông tin của Công ty được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có).

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12 . Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ

HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, thông báo phải được đưa lên website của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ hoặc theo thời hạn khác do Điều lệ quy định. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của TTLKCK.

Điều 13 . Thông báo và đăng ký dự họp ĐHĐCĐ

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của Điều 17 Điều lệ. Nếu trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thì cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.

2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Cổ đông cá nhân chỉ được ủy quyền cho một (01) người tham dự cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ

đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho JVC bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.

4. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ: Cổ đông có thể đăng ký tham dự đại hội trực tiếp qua điện thoại với Bộ phận quản lý cổ đông hoặc Thư ký JVC, nhưng phải fax hoặc gửi giấy xác nhận dự họp bằng đường bưu điện cho JVC trước ngày dự họp một (01) ngày làm việc. Nếu cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty.

Điều 14 . Khuyến khích tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ

Cổ đông được khuyến khích và tạo điều kiện để tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ. Công ty sẽ cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm cả việc họp qua internet, bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa,...

Điều 15 . Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được gửi đến cổ đông hoặc phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ
2. Cách thức bỏ phiếu: Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.
3. Trường hợp cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ bằng cách gửi thư, cổ đông đó phải gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp.
4. Cách thức kiểm phiếu:
    a. Đối với trường hợp biểu quyết công khai: Việc biểu quyết tại đại hội sẽ được Ban kiểm phiếu tiến hành bằng cách thu số thẻ biểu quyết tán thành trước, thu số

thẻ không tán thành, số thẻ không có ý kiến sau, cuối cùng đếm tổng số thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành hay không có ý kiến để quyết định.

b. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín: Đối với trường hợp bỏ phiếu để thông qua các vấn đề tại đại hội, Mỗi cổ đông sẽ được phát một phiếu biểu quyết trong đó có các vấn đề cần biểu quyết, Cổ đông sẽ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi biểu quyết thông qua vấn đề. Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu tại một phòng riêng dưới sự chứng kiến của ít nhất từ một (01) cổ đông. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến.

c. Ban kiểm phiếu không quá ba (03) người và phải được Đại hội cổ đông đồng ý thông qua danh sách trước khi thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, JVC phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

d. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Tổng số phiếu tán thành, không tán thành một vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được chủ toạ hoặc đại diện Ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành và Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu.

Điều 16 . Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có quyền phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng cách yêu cầu thư ký đại hội ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu Nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến HĐQT nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Cổ đông, TV HĐQT, BKS, TGĐ có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của ĐHĐCĐ, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17 . Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ do thư ký đại hội lập ngay tại cuộc họp.
2. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp. Thư ký đại hội phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội đề các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, Chủ tọa quyết định việc lập thêm biên bản bằng tiếng nước ngoài thông dụng trong trường hợp cần thiết. Trong trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và biên bản bằng tiếng nước ngoài thì phải hiểu theo nội dung của biên bản bằng tiếng Việt.
4. Bản sao biên bản được gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc đưa lên website của Công ty.

Điều 18 . Thông báo Nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng

1. Nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng được đưa lên website của Công ty.

Điều 19 . Ngôn ngữ sử dụng trong buổi họp ĐHĐCĐ

1. Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong cuộc họp ĐHĐCĐ là tiếng Việt.
2. Nếu Chủ tọa không chỉ định phiên dịch chung cho cuộc họp ĐHĐCĐ thì cổ đông là người nước ngoài có quyền đem theo phiên dịch khi tham dự đại hội, tuy nhiên, phải thông báo trước cho Chủ tọa được biết khi đăng ký dự họp để được sắp xếp chỗ ngồi cho người phiên dịch.

Điều 20 . ĐHĐCĐ thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
2. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
3. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tuân theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ, và thực hiện theo quy định như sau:
    a. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

b. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình gửi đến tất cả các cổ động có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến hoặc theo thời hạn khác do Điều lệ quy định. Văn bản được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên hệ do Cổ đông cung cấp, đồng thời đăng tải trên website của Công ty.

c. Trường hợp việc gửi Phiếu lấy ý kiến thực hiện bằng hình thức thư điện tử, Công ty phải lập một hộp thư điện tử (email) riêng để nhận Phiếu lấy ý kiến của cổ đông. Email này chỉ được truy cập và kiểm tra tại thời điểm kiểm phiếu.

d. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn quy định là Phiếu lấy ý kiến có (i) thời gian Công ty ký nhận thư từ đơn vị chuyển thư theo hình thức gửi thư sau thời hạn quy định, hoặc (ii) thời gian do máy fax ghi nhận trên Phiếu lấy ý kiến theo hình thức fax sau thời hạn quy định, hoặc (iii) thời gian do hệ thống email ghi nhận theo hình thức gửi thư điện tử sau thời hạn quy định.

4. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu lấy ý kiến.

Điều 21 . Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của JVC trong năm tài chính;
2. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành;
5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 22 . Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau:

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
4. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban giám đốc, và các cán bộ quản lý;
5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc, và cổ đông.

Điều 23 . Tham dự ĐHĐCĐ của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

CHƯƠNG IV
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. TV HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 24 Điêu lệ. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của JVC..
2. Thành viên độc lập HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà TV HĐQT được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý doanh nghiệp hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm TV HĐQT, KSV của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT đó.

4. Khi pháp luật có thay đổi quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT độc lập khác với quy định này thì Công ty sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật.

5. Số TV HĐQT thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số TV HĐQT. Trong trường hợp ứng cử viên bầu cử vào HĐQT không đảm bảo số thành viên thường trú ở Việt Nam, thì HĐQT có thể đề cử thêm ứng cử viên khác hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ.

6. Trong trường hợp việc bầu cử HĐQT theo cách thức quy định tại Điều 26 Quy chế này không đảm bảo số thành viên thường trú ở Việt Nam, thì ứng cử viên không thường trú tại Việt Nam trúng cử HĐQT có số phiếu bầu thấp nhất từ dưới lên sẽ được thay thế bằng ứng cử viên thường trú tại Việt Nam có số phiếu bầu cao nhất trong số ứng cử viên chưa trúng cử.

Điều 25. Cách thức đề cử, ứng cử, giới thiệu ứng cử viên vào vị trí thành viên HĐQT

1. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc

nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do JVC quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế đề cử phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. Cụ thể:

a. Chọn trong số cổ đông là cán bộ quản lý có uy tín đảm bảo tiêu chuẩn như Điều 24 quy chế này, đã và đang điều hành phòng ban đơn vị hoạt động có hiệu quả trong ba (03) năm liền kề và có sử hữu cổ phiếu cao nhất trong số các cổ đông còn lại.

b. Chọn trong số cán bộ quản lý có uy tín đảm bảo tiêu chuẩn như Điều 24 quy chế này, đã và đang điều hành phòng ban đơn vị của JVC hoặc thuê nhân sự bên ngoài có trình độ chuyên môn kỹ thuật hoặc quản lý theo nhu cầu của JVC, nếu tỷ lệ ứng viên Hội đồng quản trị độc lập còn thiếu.

c. Cả hai trường hợp trên không nằm trong diện là người có liên quan theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Cách thức bầu và xác định kết quả trúng cử thành viên HĐQT

1. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) và xác định kết quả trúng cử TV HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Quy chế này.

2. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

3. Phiếu bầu được phát tại buổi họp ĐHĐCĐ. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào HĐQT và BKS, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu hoặc đại diện, cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không theo mẫu quy định, không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử;

d. Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có quyền biểu quyết;

e. Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của ĐHĐCĐ.

5. Trước các phiên họp ĐHĐCĐ để bầu hoặc bầu bổ sung thành viên HĐQT, JVC phải soạn thảo quy chế bầu cử và các hướng dẫn cụ thể về quy chế bầu cử cũng như phương thức bầu dồn phiếu và phổ biến cho cổ đông.

6. Phương thức bầu dồn phiếu dùng để biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

7. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty

Điều 27. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. TV HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều lệ. Thành viên độc lập HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong trường hợp không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Quy chế này.

2. HĐQT phải họp và ra quyết định về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm tư cách TV HĐQT trong các trường hợp TV HĐQT không còn tư cách TV HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ trường hợp TV HĐQT bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và trường hợp TV HĐQT hết nhiệm kỳ. HĐQT phải báo cáo với ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm này và tiến hành bầu cử bổ sung theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 28. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thông báo về thông tin ứng viên: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin

liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên HĐQT (nếu có); Các thông tin khác (nếu có).

2. Thông báo về việc bầu cử TV HĐQT sẽ được thông báo cùng lúc với thông báo thông tin ứng viên hoặc theo thông báo mời họp hoặc theo thời hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm TV HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật về công bô thông tin trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên website của Công ty.

CHƯƠNG V
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 29. Tiêu chuẩn kiểm soát viên

1. KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ và đáp ứng thêm tiêu chuẩn, điều kiện sau:

   a. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

   b. Không phải là thành viên hoặc nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Trưởng BKS phải đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều này, phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

3. Khi pháp luật có thay đổi quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của KSV và Trưởng BKS khác với quy định này thì Công ty sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật.

4. BKS phải có hơn một phần hai (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trong trường hợp ứng cử viên bầu cử vào BKS không đảm bảo số thành viên thường trú ở Việt Nam, thì BKS có thể đề cử thêm ứng cử viên khác hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác theo quy định tại Điều 36.3 Điều lệ.

Điều 30. Cách thức đề cử, ứng cử người vào vị trí kiểm soát viên

1. Cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện đề cử và/hoặc tự ứng cử vào vị trí KSV theo quy định tại Điều 38.2 Điều lệ.

2. Trường hợp số lượng ứng viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác do ĐHĐCĐ thông qua. Việc BKS giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ bầu cử theo quy định của pháp luật.

3. Ứng viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm KSV.

Điều 31. Cách thức bầu và xác định kết quả trúng cử KSV

Việc bầu cử và xác định kết quả trúng cử BKS được thực hiện tương tự quy định tại Điều 26 Quy chế này .

Điều 32. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

1. KSV bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Điều lệ và không đáp ứng điều kiện theo Điều 29 Quy chế này.

2. Trường hợp Trưởng BKS bị mất tư cách theo quy định như trên thì các thành viên còn lại sẽ cử một Thành viên khác đảm nhiệm chức danh Trưởng BKS cho đến khi có đủ số lượng KSV theo quy định.

Điều 33. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

Thông báo về thông tin ứng viên KSV, về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV được thực hiện tương tự quy định tại Điều 28 Quy chế này.

CHƯƠNG VI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. HĐQT họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần hoặc họp bất thường khi cần thiết theo yêu cầu của một trong số đối tượng dưới đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp triệu tập họp HĐQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên tham dự theo quy định, cuộc họp HĐQT được triệu tập lần hai trong vòng bảy (07) ngày tiếp theo kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và cuộc họp lần hai sẽ được tiến hành nếu hơn một nửa số (1/2) thành viên HĐQT dự họp. Sau hai lần triệu tập họp HĐQT mà không đủ số thành viên tham dự thì cuộc họp HĐQT được triệu tập lần ba trong vòng bảy (07) ngày tiếp theo kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và được tiến hành không phụ thuộc vào số TV HĐQT tham dự.

3. Khi xét thấy cần thiết, CT HĐQT có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp HĐQT. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng TV HĐQT và đại biểu được mời (nếu có) trước ngày họp chậm nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các TV HĐQT đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

Điều 35. Triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường

1. Người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường quy định tại Điều 34.1 Quy chế này phải lập yêu cầu bằng văn bản gửi đến CT HĐQT. Nội dung văn bản phải nêu rõ lý do đề nghị triệu tập cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận và tài liệu liên quan đến các vấn đề thảo luận.

2. Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề xuất họp, nếu CT HĐQT không triệu tập cuộc họp thì người yêu cầu triệu tập cuộc họp quy định tại Khoản 1 Điều này được phép gửi thông báo triệu tập cuộc họp HĐQT.

3. Trình tự, thủ tục họp và thông qua quyết định của HĐQT áp dụng quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

Điều 36. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị

1. TV HĐQT (kể cả CT HĐQT) có thể ủy quyền cho một (01) TV HĐQT khác tham dự

cuộc họp HĐQT bằng văn bản gửi đến CT HĐQT trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. CT HĐQT ủy quyền thì phải thông báo cho các TV HĐQT biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. TV HĐQT không được ủy quyền cho người không phải là TV HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 37. Cách thức biểu quyết và thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

1. HĐQT biểu quyết theo quy định tại Khoản 9, 10, 11, 12, 13 Điều 28 của Điều lệ.
2. Các quyết định của HĐQT sẽ được thông qua khi đa số TV HĐQT dự họp tán thành. Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của CT HĐQT hoặc người được CT HĐQT ủy quyền.
3. Nội dung và kết luận của cuộc họp HĐQT phải được ghi thành biên bản.
4. Sau mỗi kỳ họp, các quyết định của HĐQT được gửi cho tất cả các TV HĐQT và Trưởng BKS, TGĐ trong vòng ba (03) ngày, kể từ ngày HĐQT thông qua quyết định.

Điều 38. Quy chế hoạt động và phân công giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. HĐQT ban hành Quy chế hoạt động làm cơ sơ cho hoạt động của mình.
2. HĐQT phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của HĐQT. TV HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, mẫn cán, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.
3. Các TV HĐQT thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 39. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Hàng quý, CT HĐQT hoặc TV HĐQT được CT HĐQT phân công chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty lập báo cáo hoạt động của HĐQT để gửi đến các TV HĐQT.
2. Báo cáo hàng quý của HĐQT bao gồm tổng kết hoạt động của HĐQT của quý trước và kế hoạch hoạt động của HĐQT quý tiếp theo.

Điều 40. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. HĐQT sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.
2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho CT HĐQT hoặc người được ủy quyền xử lý,

trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một TV HĐQT.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, TV HĐQT có quyền yêu cầu TGĐ, Phó TGĐ hoặc những người quản lý công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

4. TGĐ có trách nhiệm cung cấp cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự phục vụ hoạt động của HĐQT.

Điều 41. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HĐQT chịu sự kiểm soát của BKS theo quy định của Điều lệ và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ.

Điều 42. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. HĐQT hoặc cá nhân TV HĐQT có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho BKS các vấn đề được BKS yêu cầu.

2. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của HĐQT cho Trưởng BKS để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 43. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp HĐQT

1. CT HĐQT có trách nhiệm mời đại diện BKS tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT.

2. Trưởng BKS hoặc KSV được ủy quyền của Trưởng BKS có quyền tham dự các cuộc họp của HĐQT sau khi thông báo cho CT HĐQT về sự tham dự của mình.

Điều 44. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng sẽ do HĐQT quyết định.

3. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một (01) hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một (01) hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trường hợp thành lập tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì HĐQT cần bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương

thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là TV HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban; và

b. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là TV HĐQT.

4. Các hành động thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót.

CHƯƠNG VII
BAN KIỂM SOÁT

Điều 45. Nhiệm vụ và quyền hạn của BKS

1. BKS có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a. Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 của Điều lệ;

b. Quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ và Điều 6 Quy chế này; và

c. Quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định tại Điều 13 Điều lệ và Điều 35 của Quy chế này.

2. Ngoài ra, BKS còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Báo cáo ĐHĐCĐ mọi sự kiện tài chính bất thường hoặc có thể ảnh hưởng tới lợi ích chung Công ty; tính chính xác, trung thực hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; Các báo cáo khác của Công ty; Những ưu khuyết điểm trong việc quản lý tài chính của HĐQT và TGĐ Công ty.

b. Chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu báo cáo của BKS; Không được cung cấp bất kỳ thông tin nào của Công ty mà theo quy định của Công ty được coi là thông tin mật.

c. Bảo đảm tính nguyên vẹn, chính xác của tất cả các hồ sơ, sổ sách, chứng từ, báo

cáo mà Công ty gửi cho BKS.

d. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của BKS; Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

e. Trường hợp phát hiện ra các vi phạm về tài chính của các chức danh do ĐHĐCĐ hay HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, BKS có quyền kiến nghị với người có thẩm quyền xử lý ra quyết định kỷ luật, bãi miễn, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cá nhân vi phạm.

Điều 46. Trưởng ban kiểm soát

1. Trưởng BKS có trách nhiệm phân công các thành viên khác phụ trách từng lĩnh vực công việc kiểm soát và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về toàn bộ các báo cáo kiểm soát.
2. Trưởng BKS triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của BKS. Trường hợp vắng mặt có lý do thì Trưởng BKS có thể uỷ quyền cho một thành viên của BKS chủ trì. Cuộc họp coi là hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên tham dự.
3. Trưởng BKS thay mặt BKS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại phiên họp ĐHĐCĐ.
4. Trưởng BKS sẽ đại diện BKS tham gia các phiên họp của HĐQT, được phát biểu ý kiến, được chất vấn và có những kiến nghị nhưng không được quyền biểu quyết. Nếu trong trường hợp không thể tham dự phiên họp HĐQT, Trưởng BKS có thể ủy quyền cho một KSV khác tham dự.

Điều 47. Trách nhiệm, quyền hạn của KSV

Ngoài những quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 45 Quy chế này, KSV có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng BKS; và
2. Chịu trách nhiệm về các ý kiến của mình đối với lĩnh vực công việc được giao kiểm soát.

Điều 48. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Chế độ làm việc định kỳ

   a. BKS họp định kỳ sáu (06) tháng một lần để kiểm điểm công tác kiểm soát, xem xét báo cáo tài chính và thống nhất kế hoạch làm việc tiếp theo.

   b. Trước phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ít nhất hai (02) tuần, BKS phải tiến hành họp, tổng hợp các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình để báo cáo tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2. Chế độ làm việc đột xuất

Trong trường hợp xét thấy việc kiểm tra cần được giữ bí mật và tránh được sự đối phó của đối tượng bị kiểm tra, BKS có thể tiến hành việc kiểm tra đột xuất nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bộ phận bị kiểm tra, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Chế độ báo cáo

Trong mỗi lần kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, BKS đều phải có biên bản làm việc và phải công bố cho các thành viên trong BKS biết các nội dung kiểm tra trước khi gửi tới HĐQT, ĐHĐCĐ. Biên bản phải được tất cả các thành viên kiểm tra cùng ký tên.

4. Cách thức giải quyết mâu thuẫn giữa các KSV

Trong quá trình kiểm tra định kỳ cũng như đột xuất nếu các ý kiến của các KSV không thống nhất nhau về một vấn đề thì các thành viên có quyền bảo lưu ý kiến và đưa vào biên bản kiểm tra, báo cáo ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 49. Xử lý vi phạm của KSV

1. KSV vi phạm nghĩa vụ của BKS quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc cho người khác thì các KSV phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

2. Trường hợp phát hiện có KSV vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến BKS; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 50. Điều kiện và chi phí làm việc của BKS

1. TGĐ có trách nhiệm cung cấp cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự phục vụ hoạt động của BKS.

2. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm hỗ trợ, cung cấp tài liệu cho BKS.

3. Chi phí hoạt động của BKS phục vụ cho nhiệm vụ được thanh toán vào chi phí kinh doanh của Công ty theo chứng từ, hoá đơn phù hợp với chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật và của Công ty.

CHƯƠNG VIII
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 51. Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ, cụ thể:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện của TGĐ:
   a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty ít nhất ba (03) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu ba (03) năm;
   c. Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi được phân công phụ trách;
2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó TGĐ:
   a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty ít nhất hai (02) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu hai (02) năm;
   c. Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi được phân công phụ trách;
3. Tiêu chuẩn, điều kiện của KTT:
   a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
   b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;
   c. Có chứng chỉ bồi dưỡng KTT;
   d. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là năm (05) năm;
   e. Không thuộc trường hợp không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.
4. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người điều hành doanh nghiệp khác do TGĐ đề xuất dựa trên từng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ phụ trách và phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Việc lựa chọn, bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp thực hiện theo quy định của

pháp luật về lao động, Điều lệ và Nội quy Công ty.

1. Bổ nhiệm TGĐ: TGĐ do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của CT HĐQT. Các TV HĐQT khác cũng có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí TGĐ. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác để lựa chọn người được bổ nhiệm. Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm TGĐ do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm;

a. Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với TGĐ;

b. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

c. Kế hoạch hành động từ ba (03) đến năm (05) năm của TGĐ;

d. Bản kê khai lợi ích liên quan của ứng cử viên với Công ty quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp;

e. Các cam kết của TGĐ; và

f. Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).

2. Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các TV HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các TV HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu.

3. Bổ nhiệm Phó TGĐ, KTT, Giám đốc khối: Phó TGĐ, KTT, GĐ khối do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đệ xuất của TGĐ, có sự chấp thuận của CT HĐQT. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGĐ.

4. Bổ nhiệm Giám đốc công ty con: Giám đốc các công ty con do CT HĐQT bổ nhiệm, trừ trường hợp Điều lệ của công ty con có quy định khác. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGĐ. CT HĐQT có trách nhiệm thông báo cho HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc công ty con.

5. Bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác: HĐQT ủy quyền cho CT HĐQT bổ nhiệm các chức danh quản lý khác và thông báo cho HĐQT được biết. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGĐ.

6. Người có thẩm quyền bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người được bổ nhiệm theo thủ tục do pháp luật về lao động, Điều lệ, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp đó.

Điều 53. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp theo quy định của

pháp luật về lao động. Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo Người điều hành doanh nghiệp đã được bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp, Công ty sẽ thực hiện công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đăng tải trên website của Công ty, thông báo trong nội bộ doanh nghiệp và các cơ quan, đối tác có liên quan.

CHƯƠNG IX
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 55. Phối hợp hoạt động và cung cấp tài liệu giữa BKS, HĐQT và TGĐ

1. BKS phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho HĐQT, TGĐ Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất.
2. BKS được nhận các tài liệu như các TV HĐQT theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp.
3. Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho BKS ít nhất một (01) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
4. BKS, TGĐ đề nghị triệu tập họp HĐQT theo quy định tại Điệu 34 và Điều 35 Quy chế này. TGĐ được quyền tham dự cuộc họp HĐQT và phải có sự đồng ý của CT HĐQT, được phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.
5. BKS có trách nhiệm thường xuyên thông báo cho HĐQT về kết quả hoạt động, kiểm soát và tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

Điều 56. Nguyên tắc quan hệ giữa HĐQT và TGĐ

1. TGĐ là người chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT, CT HĐQT hoặc HĐĐT.

2. HĐQT không can thiệp vào công việc điều hành hàng ngày của TGĐ.

3. TGĐ có quyền bảo lưu ý kiến phản đối quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT, tuy nhiên vẫn phải thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT.

Điều 57. Quyết định vượt thẩm quyền của TGĐ

1. TGĐ có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty, nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó.

2. TGĐ phải báo cáo ngay cho CT HĐQT và Trưởng BKS sau khi ra quyết định quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 58. Trách nhiệm của TGĐ trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp HĐQT

TGĐ chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của CT HĐQT.

Điều 59. Giao việc cho nhân viên Công ty

TV HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua TGĐ hoặc Giám đốc khối, Giám đốc bộ phận, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với TV HĐQT đó.

Điều 60. Báo cáo thường kỳ của TGĐ cho HĐQT, BKS

TGĐ gửi báo cáo thường kỳ về tình hình hoạt động của Công ty cho HĐQT, BKS theo yêu cầu của HĐQT và/hoặc BKS.

Điều 61. Tham dự các buổi họp của TGĐ

1. HĐQT có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của TGĐ khi xét thấy cần thiết.

2. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì TGĐ phải chủ động mời HĐQT tham dự.

CHƯƠNG X

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 62. Đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với TV HĐQT, KSV, TGĐ và Người điều hành doanh nghiệp khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT và BKS chủ động thực hiện việc đánh giá tình hình quản ký, kiểm soát của từng TV HĐQT, KSV.
2. Hàng năm, Người điều hành doanh nghiệp phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình người có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, đánh giá.
3. Người có thẩm quyền bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp thì có thẩm quyền xem xét kỷ luật, khen thưởng người được bổ nhiệm theo thủ tục do pháp luật về lao động, Điều lệ, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp đó.

CHƯƠNG XI
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 63. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

1. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty, và đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều 33 Điều lệ.

Điều 64. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. CT HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty và quyết định việc miễn nhiệm người đó.
2. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp:
    a. Có đơn xin thôi giữ vị trí hoặc nghỉ việc;
    b. Không đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 63.1 Quy chế này;
    c. Các trường hợp khác theo quyết định của CT HĐQT.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty sẽ được thông báo trong nội bộ Công ty, đồng thời sẽ thông báo cho cổ đông khi cần thiết.

Điều 65. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông,
2. Chuẩn bị, tư vấn thủ tục, tham dự các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn thủ tục và lập các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho TV HĐQT và KSV;
5. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
6. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ;
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 66. Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty liên quan đến hoạt động của HĐQT

Liên quan đến hoạt động của HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm sau:

1. Cung cấp thông tin cho TV HĐQT; Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các TV HĐQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các TV HĐQT;
2. Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của HĐQT, CT HĐQT và các TV HĐQT;
3. Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết của HĐQT và CT HĐQT; Giúp HĐQT, CT HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và CT HĐQT;
4. Tổng hợp trình HĐQT và CT HĐQT các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến HĐQT;
5. Cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của ĐHĐCĐ, HĐQT và CT HĐQT theo quy định của Điều lệ;
6. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT và CT HĐQT về công việc được giao; và

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và CT HĐQT giao.

CHƯƠNG XII
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 67. Áp dụng quy chế cho các công ty con

Các công ty con trong hệ thống công ty mẹ - công ty con của Công ty căn cứ quy định của điều lệ của công ty con và quy định của Quy chế này để ban hành quy định về quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế hoạt động của mình.

Điều 68. Sửa đổi, bổ sung quy chế

ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Điều 69. Điều khoản thi hành

Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 23 tháng 10 năm 2018. Cổ đông, HĐQT, BKS, Người điều hành doanh nghiệp và các nhân viên Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

NGUYỄN THẾ HƯỚNG